SỐ 206 — GIÁ 0$50 — 11 JUIN 1944

TRUNG BẮC

CHỦ-NHẬT

VN 4220

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

TRUNG BẮC

CHỦ-NHẬT

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°A 2270

đông, trong miền Tanjaluka, Jojce và Mikonjigrad quân Đức đã tăng thêm và có lẽ quân Đức định lấy lại Kljne.

Ở Thái-bình-dương, tại quần đảo Nouvelle Guinée quân Đồng-minh đổ bộ ở đảo Biak đã bị thiệt-hại lớn và theo tin Nhật thì có ý định rút lui sang đảo Owi.

Sự thiệt hại của quân địch lớn nhất trong khi đổ bộ. Quân Đồng-minh lập trung ở Bosuek trong một vùng hẹp ở sau bờ bể bị quân Nhật ở trên núi cao bắn xuống chết hại rất nhiều, trên trận địa có tới 585 người chết. Từ 27 Mai là hôm bắt đầu đổ bộ đến nay, số thiệt hại của quân Đồng-minh đã lên tới 1356 người. Nhưng theo lời tuyên bố của tướng Mac Arthur thì sự thiệt hại của quân Mỹ không mấy.

Ở biên giới Diến-Ấn quân Nhật vẫn kiểm soát được con đường Kokima và đánh lui được các toán quân địch định lấy lại con đường đó. Ở phía Bắc Diến-điện, quân Trung-Mỹ định phản công lấy lại Myit kyéna nhưng quân Nhật đã trừ được tới hơn nửa số quân-địch trong miền đó. Đến ngày 29 Mai, số quân Đồng-minh bị hại đã có tới 1.450 người tử trận. Về tình hình chính-trị và ngoại-giao thì có tin đồn rằng nay mai, Tổng thống Roosevelt sẽ sang thăm nước Anh và sẽ ở lại trong một thời hạn khá lâu. Anh Mỹ vẫn uy hiep Thổ để lôi cuốn nước trung lập đó vào chiến-tranh. Gần đây các báo Anh công-kích Thổ rất kịch-liệt,

Tin sau cùng nói Ý-hoàng Victor Emmanuel III đã thoái vị sau khi quân Anh Mỹ chiếm La-mã.

Ω

Tin sáng thứ tư đã cho ta biết rằng quân Anh, Mỹ đã đổ bộ ở nhiều nơi trên bờ bể Pháp từ Cherbourg đến hải-cảng le Havre. Quân đồng-minh đổ bộ vừa bằng tàu thủy vừa bằng phi-cơ có hạm-đội và phi quân trợ chiến. Hiện ở miền Caen, ở Tây Nam le Havre giữa hai cửa sông Orne và sông Vire đang có trận kịch chiến.

ĐÃ CÓ HỒI LỤC-QUÂN NƯỚC TA GỒM TỚI 1 TRIỆU NGƯỜI

Nước Việt-Nam ta, từ khi lập-quốc, đã trải qua nhiều thời kỳ độc lập và trong lịch-sử nước ta đã có những hồi rất vẻ vang.

Ngoài những thời-kỳ Bắc-thuộc, từ trước đến nay, nước ta bao giờ cũng là một quốc-gia có tổ chức cả về chính-trị, quân-sự và kinh-tế. Quân đội Việt-Nam cả về lục và thủy-quân dưới các triều Đinh, Lê, Lý, Trần và bản-triều vẫn là một đội quân có tổ chức và có lực-lượng khá mạnh ở miền đông-nam châu Á. Quân đội đó đã từng lập được nhiều chiến-công oanh-liệt hiện còn ghi bằng chữ vàng trong lịch-sử. Chính quân đội đó đã bao phen chiến đấu hăng hái để giữ gìn bờ cõi nước ta. Cũng chính quân đội đó dưới quyền chỉ huy của các danh tướng ta như Lý thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Huệ đã đại thắng quân Tàu và cả quân Mông-cổ là đội quân hùng-dũng nhất thế-giới vào hồi thế-kỷ 13 và đã từng chinh phục nhiều nước từ bờ bể Thái-bình-dương đến tận Trung-Âu. Ngày nay, tuy quân lính Việt-Nam dự vào quân đội Đông-dương dưới quyền chỉ huy của người Pháp, nhưng thiết tưởng chúng ta cũng nên biết qua về cách tổ chức và lực lượng của đội quân đó qua các triều-đại trước ra thế nào.

Quân đội quốc-gia Việt-Nam trải từ Đinh cho đến Nguyễn-triều đều gồm có cả lục quân và thủy quân nhưng lục quân bao giờ cũng được tổ chức hẳn hoi và mạnh hơn. Điều đó rất dễ hiểu vì nước ta tuy là một bán-đảo nhưng chỉ có phương Đông giáp bể còn ba mặt cương-giới khác đều là đất liền. Muốn giữ bờ cõi rộng dài về phía Trung-quốc, phía Lào hoặc phía Chiêm thành hay Chân-lạp các vua ta lúc nào cũng phải lo mở mang về bộ binh và kỵ binh. Còn thủy quân chỉ có trách nhiệm tuần-tiễu ở bờ bể hoặc trong sông và giúp đỡ lục-quân khi có chiến-tranh.

Trong các sách chính sử, đã sử do các sử thần chép và những bản ký-sự của các người Âu hoặc các giáo-sĩ Âu-châu đã đến nước ta vào các thế-kỷ trước đây (17, 18, 19) nhiều cuốn nói về quân đội Việt-Nam rất kỹ. Về chính sử thì chắc phần nhiều độc-giả đọc qua Việt-sử đã rõ, vì thế các tài liệu trong bài này phần nhiều chúng tôi lấy ở các sách của người Pháp viết về nước ta.

Cách tuyển-lựa quân lính ta thuở xưa

Các vua ta ngày xưa rất chú ý và cẩn-thận trong việc lựa chọn quân lính sung vào hàng ngũ của quân đội quốc-gia. Theo luật các vua ta ngày xưa (Nguyễn-triều) thì mỗi làng phải có một số người sung vào quân đội nhà vua hoặc lính về hoặc lính cơ, chỉ trừ những làng đã có lính trạm hay lính lệ tức là lính ở các phủ và huyện. Lính vệ (vệ binh) tức là lính của nhà vua tuyển ở các tỉnh thuộc xứ Trung-kỳ ngày nay từ Bình-định đến Nghệ-an. Hạng lính này thường đóng ở kinh-đô và khi có giặc giã phải đi tiễu-trừ. Ta có thể nói lính vệ tức là bộ-binh chính thức trong nước.

Lính cơ tức là lính đóng ở các tỉnh trong nước thuộc quyền các quan lĩnh.

Các hạng lính đều tuyển trong tráng-hạng, tức là hạng người trai-tráng mạnh khỏe nhất trong những người ghi vào sổ đinh. Về số lính tuyển thì mỗi triều mỗi khác. Dưới đời Gia-long thì cứ tám người bắt một tên lính. Dưới đời Minh-mạng thì

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng Chủ Nhà Sách Quán Văn Đường

số lính nhiều hơn, cứ năm người tuyển 1 người. Nhưng sang đời Tự-Đức thì số lính lại giảm bớt, cứ 7 người thuộc tráng-hạng mới tuyển một người lính. Làng nào có 12 tráng-đinh thì chỉ tuyển một người lính, có 55 tráng đinh tuyển 7 người, 56 tráng-đinh tuyển 8 người. Nhưng trong nhiều làng số lính quá số lính phải nộp nhà vua là vì trong làng có nhiều người tình-nguyện ra lính. Trái lại có nhiều làng, số người ra lính lại kém hẳn số đã định, như thế là vì dân số trong làng tăng lên nhanh chóng và giữa thời kỳ đó nhà nước chưa cần dùng tuyển lính thêm. Lúc có chiến-tranh thì tất cả số người ra lính đều phải gọi ra sung vào hàng ngũ, nhưng trong lúc hòa-bình thì số người phải ra lính chia làm hai, ba lớp. Cứ mỗi tháng mỗi lớp ra lính, tháng sau lại lớp khác, lần lượt kế tiếp nhau như thế. Các viên đội-trưởng và ngũ-trưởng (cai và bếp) cũng được hưởng sự dễ dàng như các binh lính. Từ các viên xuất đội chỉ huy một cơ binh giở lên thì phải luôn luôn ở trong hàng-ngũ. Hạn đi lính là 10 năm. Hết hạn đó những binh lính được về làng nghỉ và chỉ phải chịu nửa sưu thuế. Nếu người lính nào tình nguyện ở thêm một hạn 10 năm nữa nghĩa là ở lính trong 20 năm thì lúc về được miễn trừ cả sưu thuế. Người nào được bằng-cấp đội-trưởng của nhà vua ban cho thì ở lính mãn đại, chỉ khi nào bị tàng tật hoặc có tuổi mới được về nghỉ. Không có luật-lệ nào định rõ thể-lệ về việc ghi tên vào tráng-hạng trong sổ đinh và cũng không có luật lệ nào định rõ kẻ nào phải ra lính. Theo thói tục thì lính thường tuyển trong những gia-đình có của cải khá và đông con. Các làng thường cho những người ra lính được hưởng một thứ quyền-lợi riêng và thường cho gia-đình các binh lính một số ruộng công-điền trong khi người nhà còn phải chịu binh vụ.

Lính lệ thì mỗi phủ có 40 người, mỗi huyện có 30 người. Số lính đó chia làm hai lớp, cứ hai tháng mới phát một tháng lương. Lương của lính lệ chỉ bằng một nửa lương các hạng lính khác nghĩa là mỗi tháng có 5 tiền và một muỗng gạo. Lính lệ đặt dưới quyền chỉ huy một viên đội lệ hoặc lệ-mục. Hạng lính này lúc mãn về cũng chỉ phải chịu một nửa tiền thuế thân và được ghi vào hạng miễn dao.

Những lính giữ các lâu-đài của nhà-nước các lăng-tẩm của nhà vua và của các quan đại-thần, các đền-đài của nhà vua và các miếu công-thần cũng đều được ghi vào hạng miễn dao. Ở Bắc-kỳ, có hai làng xưa kia dân gian đều được miễn sưu thuế, tạp-dịch vì có trách-nhiệm phải giữ các lăng-tẩm đền đài của các tiền-triều hoặc các nơi cổ-tích. Đó là làng Đại-hữu ở An-trường (Ninh-bình) nơi có lăng của vua Đinh Tiên-Hoàng và lăng Cổ-loa (Phúc-yên ngày nay) là nơi có thành Cổ-loa tức Loa-thành của Thục An-dương-vương. Tại các tỉnh-ly, lại có một hạng lính giữ việc tuần phòng gọi là *linh tuần thành* do một viên thành thủ-úy chỉ huy. Các nho-sĩ, học-sinh đậu các kỳ sát hạch hàng tỉnh mở mỗi năm hai lần đều được miễn binh vụ. Kẻ nào đậu binh hạng thì được miễn một năm, kẻ nào đậu thứ hạng thì được miễn sáu tháng. Khi nào vì số học-sinh được miễn mà thiếu lính thì các quan tỉnh mở những kỳ « khảo khiếm lính » để sát hạch các học sinh trong tỉnh một cách nghiêm-nhặt hơn. Đó là hạng người được tạm miễn binh vụ.

Lại có nhiều hạng khác được miễn hẳn binh vụ. Đó là những người già cả ngoài 55 tuổi (lão hạng), những thanh-niên từ 18 đến 20 tuổi chưa đủ tư-cách ra lính (dân đinh hạng), các quan-viên-tử và ấm-sinh tức là con các quan văn từ ngũ-phẩm giở lên và các quan võ từ lục-phẩm giở lên. Cả những kẻ can án về trọng tội mà bản án triều đình chưa y-chuẩn, những kẻ tàn-tật (nhiên tật hạng), các đích-tử hoặc đích-tôn tức là con, cháu các quan đã có công giúp nước, hoặc bị tử trận, những người về hạng miễn-sai và khách Minh-hương cũng được miễn binh dịch. Sau hết những thợ thuyền có dự vào các nghiệp-đoàn cũng không phải ra lính. Một đạo dụ năm Minh-mạng thứ 21 đã bãi bỏ các nghiệp-đoàn. Ngoài các hạng lính kể trên lại có một hạng lính tuyển trong những làng đông dân và trong đám người nghèo để khai khẩn các đất bỏ hoang. Hạng lính này gọi là « đồn-binh » và đất hoang khai-khẩn đó gọi là đồn-điền. Chế độ này bắt chước của người Tàu, các vua đầu tiên bản-triều đã dùng để khai-khẩn các ruộng đất ở miền Nam-kỳ

Năm 1854, ông Nguyễn-tri-Phương đã đệ lên nhà vua một bản phiến tấu nói về việc tổ chức các toán quân đi khẩn hoang ở Nam-kỳ đó. Về hạng binh-lính này được nhà vua trợ-cấp cứ mỗi toán 300 người thì được 300 quan tiền kẽm để mua các thứ nông-khí.

Về cách tuyển lính của các vua nhà Lê và nhà Trần cũng tương tự như thế, duy các binh lính có phần được biệt đãi hơn nên nhiều người tình-nguyện ra đầu quân hơn.

Ở các miền thượng-du, cách tuyển lựa lính Mường, Thổ và Mán, Mèo mỗi miền mỗi khác.(1)

Quân đội Việt-Nam dưới triều Lê

Từ đời Gia-long giở về trước, nhất là về đời Quang-Trung đế Nguyễn-Huệ, đời Lê Thái Tổ, đời Trần khi có giặc Nguyên sang xâm-lấn nước ta, quân đội Việt-Nam vẫn là một quân đội hùng-cường của một nước hoàn toàn độc-lập. Quân đội đó nếu được những bậc tướng tài chỉ huy thì làm gì không đánh tan được những đội quân thù

(1) Những tài liệu này rút trong một bài của đại-úy Baulmont đăng trong tạp-chí Revue Indochinoise năm 1914.

Đại-Học Thư-Xã
81 H. d'Orléans Hanoi — Giám-đốc Lê mộng Cầu
ĐÃ CÓ BÁN:
Mẹ tôi
tiểu-thuyết của Nguyễn-khắc-MẪN
Giá 3p80
SẮP CÓ BÁN:
VÀI TÁC-PHẨM VIỆT-NAM DƯỚI MẮT PHỤ-NỮ
của bà MỘNG-SƠN
VIẾT VÀ SỐNG
của Nguyễn xuân HUY
khảo luận về tâm lý văn học hiện đại
SẼ CÓ BÁN:
KHỔNG-HỌC
và ông ĐÀO DUY ANH
của Ng. uyển DIỄM
VIỆT-SỬ ĐẠI-TOÀN
của Mai đăng ĐỆ
NHÂN-LOẠI SỬ
của AI-LANG
ĐẠI-HỌC THƯ-XÃ RA TOÀN NHỮNG SÁCH CÓ ÍCH CHO NHÂN-SINH

ĐÃ CÓ BÁN:
VƯƠNG DƯƠNG MINH
của Phan văn HÙM
Một quyển sách quý trong « Tủ sách triết-học » — Tân-Việt — Một tác phẩm vĩ đại trong văn-học-giới — Một thiên khảo-cứu gồm *thân thế và học-thuyết Vương-dương-Minh* mà ta có thể tự phụ rằng từ xưa đến nay khắp thế-giới chưa có quyển nào tinh tường hơn. Sách dày trên 500 trang — khổ rộng — có 3 bức địa đồ và 10.000 chữ Hán. Bìa litho 5 màu. (Vì giấy khan nên chỉ in có 500 quyển) Giá 13p80
Ở Hanoi sách chỉ để bán tại nhà xuất bản TÂN VIỆT — 29 LAMBLOT HANOI

xâm lăng đất Việt. Một vài người Âu hoặc sang du-lịch, buôn bán hoặc đi giảng đạo ở nước ta về hai thế-kỷ 17 và 18 đã được trông thấy quân đội Việt-Nam trong hồi đó và đã nói về đội quân đó một cách rất tỉ mỉ. Ta cứ đọc lại những tập ký-sự của một vài người Âu đã chân đến nước ta trong hồi đó thì có một ý kiến về quân-đội nước ta dưới triều Lê.

Samuel Baron, một người Anh làm với công-ty Ấn-độ Hà-lan đã đến nước ta (Bắc-hà) vào khoảng từ năm 1678 cho đến năm 1683, 1684, đã nói về lực-lượng của nước ta hồi đó như sau này : « Quân đội Việt-nam gồm có tất cả độ 140.000 người đã luyện tập và biết dùng khí giới theo cách của họ. Nhà nước nếu cần có thể tuyển một số quân gấp hai số đó. Nhưng nếu người ta để ý về giá-trị quân sự thì đạo quân khá đông đó kém can đảm lại có tính đê tiện và các tướng thì phần nhiều đều thiếu dũng cảm đó không có gì đáng sợ cả. Trong quân đội Việt-nam có thể có từ 8.000 đến 10.000 ngựa và độ chừng 3, 4 ngàn thớt tượng để dùng khi có trận đánh nhau.

Về thủy-binh thì gồm có độ 220 chiến-thuyền cả lớn bé, thứ thuyền để đi trong sông chứ không phải để đi bể và để dùng về thể thao hoặc để tập hơn là để dùng về chiến-tranh.

Mỗi chiến thuyền ở mũi đều có một khẩu thần-công bắn những viên đạn nặng bốn cân (livre), thuyền đó không có cột buồm và mỗi khi đi lại phải dùng mái chèo, những người chèo thuyền đều là quân lính phải đứng trên thuyền và có thể bị quân địch bắn vào dễ dàng từ từ phía lại. Ngoài số chiến thuyền nay lại có độ 500 « twin-jaes » (có lẽ là thuyền giã) để dùng về việc vận tải quân lính và lương thực.

Tình cảnh binh lính Việt-nam rất khổ nhọc, phải làm việc nhiều và không được lợi mấy tí. Mỗi khi đã ra lính phải ở trong hàng ngũ luôn luôn, chỉ một trong số 1.000 người được thăng chức. Số lương của quân lính rất ít ỏi chỉ độ 3 đồng (dollar) một năm, thêm vào đó được nhà nước cấp cho số gạo đủ ăn. Các lính canh trong hoàng thành thì được hưởng lương bổng gấp đôi. Các binh-lính đều được miễn sưu thuế và chia ra hầu các quan.

Trước S. Baron độ mươi năm, một giáo sư người Pháp là Bénigne Vachet năm 1671 đã đi theo đức giám-mục de Lamothe Lambert sang miền Nam-hà tức là miền thuộc quyền chúa Nguyễn. Giáo-sĩ đó lưu lại nước ta 14 năm nhiều khi giữ những địa vị trọng yếu trong triều các chúa Nguyễn như sung làm y-sĩ chữa thuốc cho chúa. Sau giáo-sĩ Vachet giở lại Xiêm-la và dừng đầu một phái-bộ Xiêm phái sang Pháp. Cuối cùng giáo-sĩ sang Ba-tư và giở về Paris từ trần vào năm 1690. Tập ký-sự của giáo-sĩ Vachet rất có giá trị vì giáo-sĩ khảo về phong-tục, tập quán ở miền Nam-hà rất kỹ. Dưới đây là đoạn giáo-sĩ nói về quân lực của chúa Nguyễn ở Nam-hà.

« Về các chiến-thuyền của chúa Nguyễn thì cũng khá to, khá cao có thể sánh với chiến-thuyền Âu-châu nhưng không rộng bằng và đóng một kiểu khác hẳn các chiến thuyền đó trong sơn son ngoài sơn đen bóng loáng. Mỗi chiến-thuyền có 30

4 môn thuốc bổ của nam, phụ, lão, ấu do nhà thuốc ĐỨC-PHONG, 45 phố Phúc-kiến Hanoi, phát hành

THUỐC ĐẠI BỔ ĐỨC-PHONG 4p80
THUỐC BỔ THẬN ĐỨC-PHONG . . . 4p00
THUỐC SIÊU-KINH BỔ HUYẾT . . . 3p50
THUỐC BỔ TỲ TIÊU CAM 3p00

BÁN BUÔN, BÁN LẺ ĐỦ THUỐC SỐNG THUỐC BÀO-CHẾ VÀ CÁC THỨ SÂM

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

mái chèo một bên, mái chèo đều sơn son thiếp vàng và có vòng sắt buộc vào mạn thuyền nên người lính giữ mái chèo có thể thả tay trong chốc lát để dùng các thứ khí-giới để gần mình như súng, giáo mác dao và cung, tên. Những người chèo thuyền phải đứng quay mặt về phía mũi thuyền để mắt có thể nhìn hiệu lệnh của viên tướng chỉ huy chiến-thuyền đứng ở mũi. Mỗi thuyền có đặt ba khẩu đại bác ở đầu mũi và 2 khẩu nữa ở hai bên. Ngoài các tay chèo mỗi thuyền lại có thêm các võ quan nhỏ và độ một cơ lính. Tại kinh-đô có độ 133 chiến-thuyền còn ở các tỉnh thì có độ 35 đến 40 chiếc. Mỗi năm mỗi viên trấn thủ phải bỏ tiền ra đóng thêm hai chiến thuyền. Mỗi năm hai lần chiến-thuyền phải ra thao luyện trước mặt nhà vua. Năm 1674, giáo-sĩ Vachet có được dự một cuộc thao luyện chiến thuyền trên sông Hương, trước Hoàng-thành, ông có thuật lại cuộc thao diễn đó rất kỹ.

Về bộ binh thì có độ 40.000 người. Trong số đó thì 15.000 người lúc nào cũng đóng ở biên giới Bắc-hà, 9.000 người ở kinh đô sung vào đội quân giữ thành, 6.000 người cho các hoàng-thân và các võ quan cao cấp và độ 10.000 ở các tỉnh đặt dưới các vị trấn thủ.

Giáo sĩ Vachet lại nói rõ về cách luyện tập và sự sinh-hoạt eo hẹp của quân lính Nam-hà. Sau cùng giáo-sĩ lại không quên tả nhung phục của quân lính và các võ quan. Theo lời giáo-sĩ thì binh lính ta hồi đó ăn mặc rất lộng lẫy, nhung phục đều bằng lụa, trong là một chiếc áo lót mình bằng sa-tanh trắng, quần cũng bằng thứ vải đó, ngoài lại có áo ngắn đến đầu gối, hai vạt phía trước giao nhau và gài vào dưới cánh tay bằng những giải nhỏ. Mũ quân lính đội cũng sơn vàng và làm bằng da cá sấu hoặc da hải cẩu giáo mác đâm không thấu. Đội lính của nhà vua thì mặc toàn nhung phục trắng, quần áo của quân lính chỉ khác quần áo của các võ quan, là quần áo võ quan có thêu hoa vàng và trên nón các võ quan có buộc thêm một cái ngù bằng lông.

Có đội lính mặc áo xanh, đội mặc áo tím, đội mặc áo đỏ, đội mặc áo xanh lá cây, đội mặc áo vàng hoặc áo mầu xám. Trong những cuộc duyệt binh hoặc khi ra trận chỉ có nhà vua là mặc nhung phục đen và đầu đề trần, không đội nón vì thường đã có lính mang lọng che cho nhà vua khỏi nắng mưa.

Đến 59 tuổi thì binh lính mới được về nghỉ và được một ít ruộng đất của làng cấp cho để đền công ra lính. Nhà vua có cả hai cơ kỵ binh mỗi cơ có độ 200 kỵ mã, nhưng trong xứ ít khi dùng đến kỵ binh.

Giáo-sĩ Jean Koffler đến truyền giáo ở xứ Đàng-trong vào năm 1740 và lưu lại trong xứ 14 năm, mãi đến 1755 mới về Âu-châu. Giáo-sĩ này ở Thuận-hóa vào đời chúa Võ-vương và sung chức ngự-y của chúa. Vì thế mà giáo-sĩ biết rất rõ về binh đồ Nhà bà: 4A và về các đội quân của nhà vua. Theo lời giáo-sĩ này thì lính giữ thành nội toàn là lính chọn trong bọn thổ dân miền thượng du gọi là « Lai » (Lào). Lính này thường có 4 cơ còn số người thì không nhất định. Lính giữ thành ngoại thì có 25 cơ. Ngoài ra lại thêm 50 cơ thủy binh và nhiều cơ lính khác. Tất cả số lính trong nước không dưới 200.000 người.

Giáo-sĩ Koffler lại nói rằng mỗi tháng nhà vua phải lính vào tỉnh Baria hồi đó mới chinh-phục được của Thủy-chân-lạp để đánh đuổi người Chân-lạp. Ở dọc bờ bể quân lính lại xây những pháo đài cách xa nhau độ 1.000 bước, khi thấy quân địch thì lập tức cho đốt lửa để báo hiệu cho nhau và cho những đồn ở trong nội địa biết. Xem thế đủ biết việc tuần phòng về mặt bể ở nước ta thuở xưa không phải không cẩn mật.

(còn tiếp)

HỒNG-LAM

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NHÀ NHIỀU CON

TRUYỆN NGẮN của HỒ-DZẾNH

Thím Cả của mười năm cách đây bảy giờ đã chết. Chết, vì cái vẻ e lệ, mảnh mai đã biến đi, để nhường chỗ cho một thứ già đau khổ, thứ già « viễn xứ », ghê tởm dưới mắt những kẻ chỉ quen thấy cái tàn của những người cùng nước. Thím Cả thường nghe nhiều người bảo: đàn bà Tàu lúc già thì răng lòi ra, mắt xâu hoắm vào, gò má nhô nhọn lên, nước da se đét lại. Cách ăn mặc đi đứng của người đó làm xung quanh phát lợm lên một cái gì nhơ nhớp cũ, biển lận, độc ác, xấu xa.

Ý nghĩ trên không sai lắm, nếu ai được quen thím Cả ngày trước và thím Cả bây giờ. Bây giờ, áo thím Cả mặc đã từ màu chàm đổi sang màu bồ hóng, mà thím chỉ thay mỗi tháng độ hai lần. Bồ hôi thấm khắp áo, rồi bồ hôi lại khô đi. Trên áo của thím, chạy một hàng cúc lớn, thô, bóng ghét vì mấy đầu ngón tay luôn luôn cài, mở. Chân thím Cả to ra, đôi chân trước kia bị bó nhỏ biến lại. Da thím săn sù. Chân thím đi nặng và chắc, như cách muốn trát ở mỗi bước cái khó nhọc của những ngày lầm than. Mất thím Cả đã kém, vì cái khăn tay độc nhất của thím chỉ là cái ống tay áo đã dày đến không thể thấm được nước nữa.

Thím chan nước lã vào cơm nguội, húp lua đi như ta húp cháo. Sau mỗi miếng cơm, thím bẻ ngoắt một miếng cá khô cho vào miệng, để làm dượm cái thức ăn hằng ngày kia. Thím vừa ăn vừa ngồi bệt xuống đất nên dít quần trắng bệch. Nhìn thím Cả ăn, có người đã phải kêu :

— Khiếp ! Thím ăn uống lạ quá !

Thím Cả nhe bộ răng vàng vì nhác chải, cười hềnh hệch :

— Của ông trời mà ! Nhà « tui » con đông, không ăn thế này thì chúng nó chết đói !

Thím Cả là mẹ của chín đứa con, bảy trai, hai gái. Con của thím như bầy lợn cùng chuồng, húc nhau, cắn nhau, tranh nhau ăn, rồi thì nhau ngủ. Nhiều lúc, có lẽ, thím Cả quên mất một vài đứa chạy đi chơi bỏ bữa ăn. Tối đến, chúng nằm ngủ la liệt trên hai chiếc giường kê làm một, chân đứa này ghếch lên mặt đứa kia, cổ thằng này nghẹt dưới cánh tay của thằng khác. Chúng đánh nhau dưới lần chăn bông nặng, là lù, cựa quậy trong cái vùng màn thường thường mép không liếm đến bốn góc giường. Vì thế đầu thằng Mèng lọt ra khỏi màn, phơi cho những con muỗi đen vằn, to và cao tha hồ đốt. Trong cơn mê, nó vẫn thấy ngứa, nên thỉnh thoảng cái đập của tay cũng làm vỡ được xác vài con muỗi mọng máu ở mặt. Nhưng muỗi không những ở ngoài màn, muỗi chui lọt vào tận trong, do những cái lỗ hổng mà răng chuột khoét thành. Một lần, thằng Khuyn thấy một con chuột nhỡ rón rén bò vào màn gặm tóc em nó. Nó nín hơi xem cái trò chơi vui mắt đó. Nó đương thích xem thì vô tình thằng Mèng đưa tay lên bóc vầy mũi, cho vào miệng nhấp nháy, tự nhiên như lúc tỉnh, làm con chuột ù té chạy mất.

Giấc ngủ của trẻ, người ta gọi là giấc ngủ thần tiên, trái lại, với mấy đứa con thím Cả, chỉ là một cơn mê sảng, một cuộc hành động trong mơ. Được nuôi nấng theo một cách thức phi thường của người Trung-Hoa nghèo khổ, chúng ăn nằm không cần theo một trật tự nào hết. Bảy đứa là bảy cái tâm trạng kỳ cục, bảy sự xuất hiện quái lạ của tướng tinh, về đêm.

Thằng Cả lớn, nên đương bệ chiếm một góc rộng nhất của ghế ngựa. Thằng hai, thằng Dồng, hễ đặt mình xuống là ngáy. Thằng ba lạ hơn hai anh. Nhiều lần đương ăn cơm, bốn mi mắt nó bỗng gà gà vào nhau. Nó đặt bát cơm xuống, quay ra làm một giấc ngủ đến sáng. Thím Cả, biết tính con, nên đỡ cơm ở bát nó sang bát thằng Mèng, rồi ẵm nó, đặt mạnh gần như vật xuống giường bên. Thằng Tư hay buồn và có vẻ thi sĩ. Nó là một con chiên giữa bầy chó sói, nhỏ nhẹ ăn nói, khiêm tốn nằm chịu những cái đạp, cái gác của mấy thằng anh. Chính nó một lần đã bị sặc nước tiểu của đứa em nhỏ nhất xối vào hai lỗ mũi, trong khi nó cựa quậy thất vọng dưới lần chăn mà hai đầu đã bị hai thằng lớn chận mạnh. Thằng năm là thằng Mèng, một hiện tượng lạ của khoa ngủ : nó ngủ xấp, hai mông hướng lên trời, nước dãi chảy thành từng đồng bạc xám lớn xuống chiếu. Sáng dậy, nó lấy tay quệt đống nước quý hóa ấy đi, rồi mỉm cười bôi vào má thằng nhỏ nhất. Ít khi nó rửa mặt, mang nguyên cả giấc ngủ trên mặt, trong miệng ra trình diện với hai hàng phố. Thằng Sáu mới biết nói, thằng Bảy biết đi. Chúng nó không cần ai săn sóc, đói chúng đòi ăn, khát chúng đòi uống.

Thím Cả nhờ thế cũng nhẹ được chút ít nợ. Ngày thím đi bán bánh, chiều về, tạt qua chợ, mua gạo, cá khô, rau, giao cho hai đứa con gái nấu nướng. Đứa con gái lớn, Chống Làn, năm nay đã mười ba tuổi. Nó giúp gia-đình bằng tiền công và áo thuê mỗi ngày bà hào. Mỗi ngày, nó mua cho mẹ và các em mấy xu nước mắm, còn bao nhiêu bỏ tái dành dụm may áo quần, thỉnh thoảng mua lọ sáp, chạy lên xuống bếp, bôi vội lên đầu. Con thứ hai Foóng Làn, chưa biết kiếm tiền, nhưng đã biết kiếm trộm đôi lúc mấy xu của mẹ cho vào ống. Cả hai đứa cùng có nhiều bạn gái, những cô đồng bang giàu có thích chơi với chúng làm tay sai.

Tại một tỉnh nhỏ như tỉnh thím Cả ở, tất cả người Tàu đều quen biết nhau, họp thành một cái xã hội có nhiều hoàn cảnh trái ngược : Ông Fèng giàu nhưng ức, thọ, thì ông Yuyn nghèo xác xơ. Bà Fèng kể hầu, người hạ, thì bà Yuyn chạy khắp phố bán quà rong.

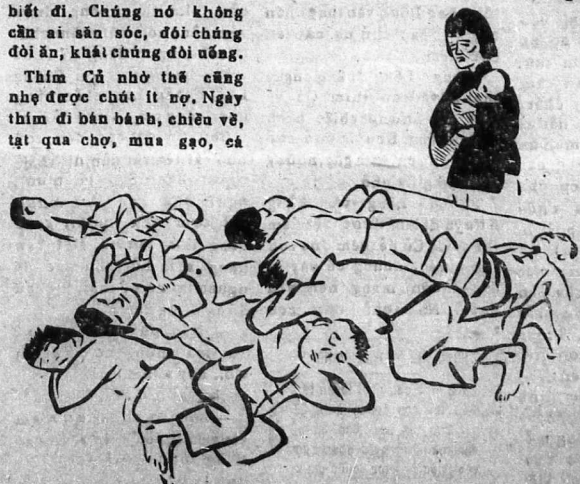

Nhưng con mắt của người nghèo này không từng đặt cái tham vọng sang đồng của người giàu khác, và bộ quần áo thật sang vẫn không ngại ngùng sắp hàng bên những bộ quần áo thật rách rưới. Con thím Cả vẫn phải đi quét hè, lên cửa, như con ông Bang Lần. Không có cái vai nào hợm hĩnh, không có cái mặt nào vênh vang sau núi của, cũng như không có tiếng thở giải oán trách nào trong những căn nhà ẩm thấp. Phòng khách sang trọng của ông chủ hiệu tạp-hóa có biển ra làm nơi thờ thổ-thần một đôi lúc cũng chẳng sao. Cũng chẳng sao, những bãi đờm đáng lẽ không được trổ hoa lên lần gạch bóng nhoáng ở giữa hiên. Trong cảnh bừa bãi ấy, một trật tự vẫn tiềm tàng xây dựng, một khuôn phép bền vững vẫn di truyền. Tướng, gạch, đồ vật, bóng tối đều ôm giữ một cái gì thuộc về Trung quốc, cái linh hồn ngang-ngạnh, gan lỳ, thông-minh và chậm-chạp. Trong những cuộc hội-họp để bàn cãi về việc hàng Bang, già cũng như trẻ, giàu như nghèo, đều có vẻ tháo mồm, tháo mép. Rất có nhiều người tháo phăng ngay cái « cà-vạt » giữa hội-nghị vì

không chịu được nóng. Và nhiều cái tay giơ lên để hoan nghênh và phản đối. Hội-nghị, tưởng như một trò đùa, một cuộc cải lộn, trái lại, thi hành được nhiều công việc rất tốt.

Chồng thím Cử cũng đi họp hội-đồng như nhiều người khác. Chú cũng bàn cãi, cũng tỏ vẻ hồn hảo, và cũng dự tiệc như các bạn.

Chú Cử hằng ngày ngắm các cửa hiệu lớn, nơi chú định cho mấy con vào học việc. Chú nghèo, nhưng con chú sẽ giầu. Con chú sẽ cung cấp cho chú các thức cần dùng, và nếu chẳng may ra, cả thuốc phiện nữa. Vì hễ con chú giầu, chắc chú sẽ nghiện, để giữ của cho con và để giường giá nhân thế.

Rồi thằng Lồng bắt đầu đi làm. Cử chỉ trước nhất của nó là sắn hai ống tay áo lên gần nách, làm lộ cánh tay vạm vỡ. Nó được dùng vào chân bồi bàn, vì nơi nó tập việc là một cái khách sạn. Bàn ghế được nó lau chùi rất bóng. Chẳng mấy chốc, nó đã biết xướng rất dài và rất ngắn nga những món ăn xuống dưới bếp. Không bao giờ thằng Lồng muốn cho khách gọi mình là « *hầu sáng* » (chân bồi) mà phải là « *phồ ky* » (người làm). Là vì nó tin rằng làm việc để lấy tiền, để sau này lên làm địa-vị chủ, không phải là một cách hầu hạ. Trong óc nó, dầu đương non nớt và nhỏ bé, một cửa hiệu nguy nga, đồ sộ đã được dự định kiến trúc, chỉ còn đợi ngày ra hiện hình. Tiền công mỗi tháng năm đồng, nó nhất định vất vào một xó. Tiền cắt tóc mỗi tháng hai lần, tiền giặt quần áo đều do chủ chịu. Nó chẳng phải lo gì hết. Cuối năm nó sẽ có sáu mươi đồng bạc, cộng với tiền hỏa hồng có thể đến một trăm rưỡi. Nó định làm trong thời hạn mười năm ; vậy, lúc ra, nó đã có cái số vốn nghìn rưỡi. Với một nghìn rưỡi, nó quyết rập lại cái mẫu mực buôn của chủ, và soay tình trạng đời mình lại. Nó vừa bưng bát mắm thần từ dưới bếp lên, đặt trước mặt khách, vừa suy nghĩ như thế.

Thằng Khuyn, em nó, cũng đã vào làm ở một cửa hiệu tạp hóa. Nó gói tám bánh « xà-phòng » vào một mảnh giấy rất hẹp. Tuy mà vừa vặn kín đáo, vuông vắn mỹ thuật. Khuyn làm việc nhỏ, nên lương cũng nhỏ : hai đồng một tháng. Nhưng nó được ăn ngon. Nó định sẽ tới thằng Dồng vào thay chân nó, khi nào chủ nó cất lên cước trên.

Thằng Lồng hằng ngày mang về cho thím Cử và mấy em những chiếc bánh thừa thằng Khuyn đưa cho mẹ những cái kim gẫy, những cái hộp giấy nhỏ.

Thằng Lồng và thằng Khuyn đi làm được một năm thì thím Cử đẻ thêm đứa con thứ mười. Thằng bé này ra đời muộn màng nên yếu nhẽo. Nó « nhỏ như con chuột », đó là lời thằng Mèng vào buồng rồi chạy tót ra bảo với anh. Nó bảo thấy bà nó cầm trong tay một vật gì đỏ, dài và nhẽo nhờt, sau khi đã lấy thanh nứa cắt đứt cái « giây » ấy lìa khỏi bụng má nó. Nó thấy má nó để con chẳng phải khó nhọc gì cả. Y như gà nhẩy chuồng. Bà nó là cô đỡ và cái buồng hẹp tối của hai người là nhà hộ-sinh.

Dăm ngày sau, thím Cử đã bưng mủng đi bán bánh. Lần này thím mang quốc, nước da hơi xanh, tiếng rao quà yếu đi nhiều lắm. Thím hay thở khò-khè, đôi khi đưa tay lên xoa bụng. Thức ăn thím dùng vẫn thức ăn cũ, có hơi khác vì thím ăn cháo với một miếng « *phù nhự* », cái miếng đậu mận, để như tiết. Một dân định nữa ra thêm ở cái gia-đình rất đông con và nghèo khó của thím Cử không được xem bằng con mắt chăm chú. Nếu không có tiếng trẻ khóc trong buồng thì con Chồng Lận, Đoàng Lận chắc cũng quên rằng má nó mới đẻ con.

Chú Cử đặt cho đứa con nhỏ cái tên rất dản dị và dễ nhớ : Sập - Sập là mười, nghĩa thứ con thứ mười, bắt cơm thứ mười, gánh nặng thứ mười. Một bạn hàng xóm hỏi chú sao đã nghèo lại cứ đẻ mãi, thì chú dửng dưng đáp :

— Nào phải tại « *tui* » ? Tại má chúng nó ! Tại cái « ô.. ông » trời !

Chú lại bảo :

— Lớn lên, chúng « *ti* » làm càng có nhiều « *tền* ». Không *ti* làm thì... « cái lị » cho « *ti* » lính lờ !

THÔNG-CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI :

« Học sinh cần phải luyện tập thân thể cho trăng kiện để bây giờ đủ sức học hành, mai hậu đủ sức thạm dự vào việc cải tạo quốc gia ».

Thằng Dồng thấy bà nó nói đến chuyện đi lính, liền rút ngăn bàn, lấy ra một cái tàu bay giấy, ném vút lên trần nhà cho tàu bay liệng xà qua mặt chú Cử, rồi reo :

— A ! Chống coọc phẩy cấy ! Chống coọc màn màn sui ! (Phi - cơ Trung - hoa, Trung-hoa vạn vạn tuế !)

Nhưng chú Cử can tiết vợ lấy tàu bay, ném xuống đất gắt :

— Tĩu a má !

Thằng Dồng cầm dầu chạy mất.

Một hôm, đi bán hàng về, thím Cử thất sắc thấy đứa con nhỏ nằm sốt li bì từ bao giờ trên lần tã ướt. Chú Cử đương lo lắng xoa dầu vào bụng con. Thím vội bế xốc thằng nhỏ lên, đút vú vào mồm nó, rồi thế :

— Chúng nó chạy đi chơi đâu cả rồi ? Em sốt thế này mà vẫn không ai biết.

Thằng nhỏ đã chối bú. Hơi nó thở nghe phào phào. Mắt nó lờ đờ, cách nhìn bắt đầu lẳng đẳng. Ông lang thứ nhất cho mời về đã tỏ ý chê bệnh. Chú Cử điện lên, chạy mời ông khác, nhưng vẫn vô hiệu.

— Bây giờ chú thím chỉ còn cách này may ra cứu được thằng bé, là đem nó cho *bà sờ*.

Bà sờ, thím Cử vẫn thấy bà đó là một nhân vật kỳ lạ, người thày thuốc cuối cùng mà nhiều người nghĩ đến trong những lúc thất vọng.

Thím Cử toan nghe lời ông lang thì bỗng thím ngần ngại :

— Thế may nó khỏi bệnh, mình đòi lại có được không?

— Quý hồ nó khỏi, đòi lại làm gì ?

Thím Cử nhìn chồng rồi hỏi ông lang :

— Người ta nuôi thằng này làm gì ông ?

Ông lang đáp :

— Người ta cho nó đi đạo.

Thím Cử vụt kêu lên :

— Ấy đà ! Đi đạo à ? Nhà tôi không có ai đi đạo hết !

Nhưng trong tay thím, đứa bé vẫn cựa quậy, da mặt nó nóng bừng. Chú Cử nhìn con rồi giục vợ :

— Nị cứ đem nó cho « pà » sờ rồi đòi lại thì ai nói ?

Thím Cử gật đầu, im lặng thu vén thêm mấy cái tã, chùm lên người đứa nhỏ, đoạn ra đường thuê xe, giục chạy miết. Đến nhà thương đạo, thím không cần gõ cửa, chạy xộc vào, làm mấy bà phước kinh ngạc.

— « *Pà* » làm ơn cứu con tôi với, « *pà* ». Nó nóng cảm gần chết.

Bà phước lớn nhất đưa tay đỡ đứa bé, ngắm nghía nó cẩn thận, rồi không một lời, chỉ với một cái đưa mắt khẽ, ra hiệu cho người nữ khán hộ ẵm thằng nhỏ đi. Đoạn bà ta bảo thím Cử :

— Thôi được, cứ về. Nó sống là con của Chúa, chết, sẽ về Thiên-đường.

Thím Cử trố mắt không hiểu bà phước dinh nói gì. Và nhớ đến lời ông lang, thím căn dặn bà :

— Nếu nó khỏi, bà trả lại cho vợ chồng chúng tôi nhé?

Bà Phước mỉm cười, rồi muốn yên lòng người mẹ quá đau khổ, gật đầu. Thím Cử vừa toan bước ra, thì bỗng nghe tiếng người nữ khán hộ nói khẽ từ gian buồng bên sang :

— Thằng nhỏ mất rồi !

Thím Cử lặng người đi, suýt ngã. Nhưng bỗng nhớ đến câu của bà phước : « ... chết sẽ về Thiên đường », thím chạy lại dằng đứa nhỏ mình mẩy đã lạnh ngắt khỏi tay người tu nữ hiền hậu, ôm ghì lấy xác chết, chạy một thôi về nhà...

Ω

Chôn thằng nhỏ xong, một buổi sáng, thím Cử bắt thằng Lồng ngồi chép cẩn thận những giòng chữ đen lấy trên tờ giấy bản gấp thành từng giòng dài một :

Ông Bang cho năm đồng,

Ông Coọng sếnh Thoòng cho một hộp hương.

Bà Foun cho một đỉnh vàng, ba thước vải trắng.

Vân... vân... Vân... vân...

Chép xong, thím sai thằng Lồng đem tờ giấy bỏ vào cái tráp đen, khóa chặt lại.

HỒ DZẾNH

PRINCESSE
MAY ÁO CƯỚI
24A — LÊ QUÝ ĐÔN — HANOI

Dầu trị bá chứng Đông-á tốt
đã bán khắp chợ cùng quê, từ Nam tới Bắc. Đại-lý độc quyền : Ets. Bức - Thắng 80 Médicaments, Hanoi

DẤU CŨ

KẺ HẠNH

Mồng ba tết. Thoa sửa soạn áo quần để đi chùa với bà. Theo lời bà, từ sáng nàng đã phải tắm rửa sạch sẽ và nàng phải thay quần áo tinh tươm, vì đến cửa phật người ta phải cần thanh khiết.

Nàng năm nay mười tám tuổi. Sự nở nang về sinh lý, khiến nàng đẹp hẳn lên giữa cái tuổi giậy thì. Đôi má nàng ửng hồng rất tươi, đôi môi nàng rất thắm và lúc nào cũng như mỉm mỉm nụ cười. Mỗi khi nàng cười thì ai cũng phải khen đôi hàm răng nàng đều như hạt lựu và đen lánh như hạt na già. Đôi mắt nàng óng ánh và đen nhức. Trong những lúc nàng chăm chú nhìn thì bao nhiêu sự yêu đời ham sống của một cô gái ngây thơ đều hiện trong đôi mắt ấy.

Vừa trang điểm nàng vừa thỉnh thoảng lấy chiếc gương bỏ túi ra soi để tự ngắm cái dung nhan của mình. Có lẽ nàng bằng lòng lắm nên chỉ thấy nàng mỉm cười.

Nàng tôn đang tưởng tượng không biết có nên đi đôi giép nàng sắm ngày trong năm không vì đường đi vào chùa bị mưa phùn mấy hôm hơi lầm bẩn, thì bà bá, mẹ nàng, đã đứng ở sân giục : « Thoa có sắm sửa mau lên không, bà chờ. Mày đi chùa *kẻ hạnh* chứ có phải đi chơi đâu mà trang điểm kỹ lưỡng thế. Đến trước cửa Phật người ta không được lòe loẹt, phải tội con ạ ! ».

Nàng vội vội vàng vàng lấy đôi guốc cũ đi. Lúc đi từ nhà ngang lên nhà trên, nàng chạy qua sân, mẹ nàng cũng phải ngẩy người nhìn và tự nghĩ : « Sao con bé nó chóng nhớn thế. Lậy trời phật, xin trời phật phù hộ cho nó được bằng chị bằng em. »

Ý của bà bá cũng là ý của Thoa. Nàng thấy nàng chóng nhớn, nàng cũng thấy nàng nhan sắc hơn chúng bạn và nàng cũng muốn bằng chị bằng em, nghĩa là mong sao lấy được tấm chồng sứng đáng. Cũng vì vậy nên nàng hay đi chùa và nàng thấy bà nói truyện rằng con gái con đứa muốn được trời phật ban lộc cho thì phải biết đến sự tích của các ngài. Muốn như thế cần phải nghe các vãi kể hạnh, nghĩa là đọc những bản kinh nói về sự tích chư phật, và lòng quảng đại từ bi của các người cùng những công đức, những đức tính, những lòng ẩn nhẫn, những sự hi-sinh nó đã đưa các ngài tới nơi bảo tọa tòa sen.

Kể hạnh là công việc của các vãi, nghĩa là các bà già đã đi quy. Đi quy tức là nhận xin theo về cửa phật nhưng vẫn xin tu tại gia, ăn chay những ngày rằm mồng một. Trong những hôm đó và trong những ngày hội chùa, các vãi rủ nhau đến trước bệ thờ phật đọc kinh kể hạnh. Trong lúc ấy các vãi thường có các con cháu đi theo để nghe kể hạnh mà học lấy những sự làm làn của chư vị bồ tát.

Lúc Thoa lên đến nhà trên thì bà Thoa đã sửa soạn xong cả rồi. Bà mặc một bộ quần áo nâu sồng, đeo tràng hạt đen và chống chiếc gậy. Bà đưa cho Thoa cầm hộp giầu cùng bưng đồ lễ rồi hai bà cháu giắt nhau đi. Vừa đi bà vừa kể truyện về sự tích các đức phật cho Thoa nghe. Nào là đức Phật Thích Ca là một vị hoàng-tử bỏ ngôi vua để độ chúng sinh, nào sự oan uổng của bà Thị-Kính. Bà biết nhiều lắm. Bao nhiêu các vị bồ-tát, la hán bà đều thông cả. Bà vừa kể truyện bà vừa ăn Thoa về những điều thiện điều ác.

Tuy Thoa nghe bà kể truyện, nhưng nàng có hiểu hết được ẽ nhiệm màu của đạo lý đâu. Nàng chỉ đại-khái biết rằng chư phật bao giờ cũng sẵn lòng cứu nhân độ thế, và ai có điều gì muốn cầu xin thì thường vẫn được các người cứu giúp. Tuổi của nàng còn non nớt thì nàng hiểu làm sao được những điều hiểu biết của một bà cụ già bầy mươi tuổi.

Nàng ưa đi bên bà, vừa nghe truyện vừa nghĩ đến Thạch, con ông tổng Cựu ở sóm Đình. Cái anh chàng gioi trai ấy đã tròng ghẹo nàng khi nàng rửa lá giong để gói bánh trưng ngày trong năm ở giếng làng. Tuy nàng không trả lời anh chàng, nhưng nàng cũng thầm kính phục anh chàng và nàng mong rằng ông tổng bà tổng sẽ có giàu cau đến với bố mẹ nàng để nói về truyện ấy. Từ ngày biết nàng ở giếng, chẳng mấy hôm nàng không thấy Thạch đón nàng đi chợ, hoặc đi gánh nước để nhìn nàng một ngày mấy bận. Xem chừng anh chàng cũng rắt gái nên thấy lần đầu tiên nói trêu nàng chẳng trả lời, thì những bận sau chỉ giám đứng nhìn nàng mà ngắm thôi. Hôm nay nàng đi chùa thế này mà anh chàng biết thì sống chết thế nào anh chàng cũng theo ra.

Hai bà cháu nàng đã đi đến con đường vào chùa, và Thoa vì mải nghĩ đến truyện riêng của mình nên chẳng kịp để ý đến các vãi cùng các thiếu nữ khác cũng đi chùa rất đông. Ai nấy cũng quần áo rất tươm tất và các vãi thật khéo bảo nhau mà ăn mặc rất đều. Mỗi bà một sâu tràng hạt, mỗi bà một chiếc gậy tre. Các bà bước đi chậm chạp. Lưng các bà còng xuống. Một tay chống gậy còn một tay vắt lên sau lưng. Gặp nhau các vãi « A di đà phật » vang cả đường, các bà cùng nhau nói đến truyện đi quy, truyện phật, truyện kinh.

Còn các cô con gái thì lại lại đi sau các bà. Các cô đưa mắt tủm tỉm cười với nhau. Cô nào cũng có áo quần mới nguyên và trang điểm rất đẹp. Các cô gặp nhau thì chỉ chúc nhau những truyện buôn may bán đắt, những truyện lấy chồng đẻ con. Rồi các cô thì thầm truyện với nhau và khúc-khích cười rất vui vẻ.

Họ đi đã đến chùa. Ngọn phướn cao ngất lắc lư theo gió nhẹ. Trước cửa chùa hai hàng chó đá thong dong. Người đi lễ không đông lắm, nhưng đủ kẻ ra người vào tấp nập.

Hai bà cháu Thoa bước vào điện phật. Thoa đưa đồ lễ cho bà thủ chùa đặt lên bàn thờ. Hai bà cháu lễ xong rồi sang gian bên cạnh là nơ kể hạnh. Thoa thấy cụ cả Kim đang kể hạnh. Cụ chăm chú ngồi nghiêm chỉnh. Tay phải cụ cầm cái rùi mõ. Cứ rứt một câu cụ lại hạ rùi gõ mõ. Tiếng gõ mõ đều đều, giọng kể hạnh giải êm êm. Trước mặt cô cả Kim là một chiếc mâm thau đựng tiền của chư khách.

Ai nghe kể hạnh muốn thành tâm cúng bao nhiêu thì cứ quăng tiền vào đấy. Tiền ấy dùng để mua vàng hương, đèn nến của nhà chùa.

Thoa thấy Thanh là cháu cụ cả Kim đang ngồi cạnh bà chăm chú nghe lắm. Nàng bèn ngồi bên cạnh Thanh, trong khi bà nàng cũng miệng lâm dâm niệm phật và tay mở hầu bao lấy tiền đặt vào chiếc mâm đồng.

« *Nam vô đại từ đại bi.*
« *Nam vô cứu khổ cứu nạn.*
« *Nam vô Quan thế âm bồ tát*

Giọng đều đều như vậy, cụ cả Kim tụng vang gian chùa. Trong giọng cụ như quyện cả mùi hương thơm nghi ngút, khiến cái cảnh nơi tôn giáo

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI
VUA CỐT-MÍN VÀ CHIẾN-CỤ
Alfred Nobel 2:20 1CUỐN
CỬA DƯƠNG-V-MẪN C.I.P.I.C 72 Wiélé HANOI

này như cách biệt hẳn với cái vẻ ồn ào ở sân chùa.

Thoa bấm Thanh khẽ hỏi : « Mày ra đây từ bao giờ ? Chúc mày năm nay phát tài và đắt chồng nhé ! »

Thanh phát vào lưng bạn đáp nhỏ : « Con này chỉ nói nhảm. Đến đây là trước cửa Phật mày không sợ phải tội à ? Tao ra với bà tao đã từ lâu rồi ».

« Nhớ người thương mẹ sót cha.

« Người tu để cứu toàn gia nhà người. »

Giọng cụ cả Kim làm ngừng câu truyện của hai cô Thoa lâm râm mong chư phật phù hộ độ trì cho nàng được như ý muốn. Nàng lắng tai nghe những bài kể hạnh một lúc lâu.

Rồi chợt nàng quay đầu nhìn lên sang bên cạnh. Nàng thấy Thạch đang nhìn nàng không ngớt mắt. Bốn tia mắt gặp nhau. Thạch quay mặt đi và Thoa bừng nóng đôi bên tai cúi xuống.

« Thà người chịu mắc tiếng oan.

« Người tu người cứu muôn vàn sinh linh. »

Cụ cả Kim vẫn đều tay gõ mõ và đều đều kể kinh.

TOAN-ÁNH

ĐƯỢNG IN ĐẶC-SAN BÁO QUỐC-GIA

XÃ-DÂN PHÁP-CHÍNH YẾU-LƯỢC

Một cẩm-nang giúp các hương chức am-tường quyền hạn của mình, một đặc-san cần quý các chánh phó tổng, ý phó trưởng ai cũng phải có. Mỗi tập giá 0p30 do mấy vị tri-huyện, thẩm-phán biên-soạn, mấy quan tổng-đốc, tuần-phủ sao-nhuận.

ĐẠO-NGỌC VĂN-ĐOÀN

N° 67 Negrel Hanoi — Tél. 756

phát hành

Các sách dạy :

HỌC VÕ TÀU, VÕ NHẬT, VÕ TÂY, VÕ TA

Võ Tàu cuốn I giá 0p50, II 1p50, III 2p50, IV 1p50, V 1p80, VI 2p50, VII 2p50, VIII, IX, X, gồm 0p80. Gồm dạy đủ: Quyền, Giáo, Côn, Kiếm, Đao, Thương, và Trung-Bình-Tiền. Lại có thêm La-Hán Quyền, Học Đấu Võ Tàu 1p60, Môn Võ Bí Truyền Song-Luyện 2p50, Thiếu-Lâm quyền Pháp-chính Tông 1p50. Võ Annam 1p50, Võ Nhựt 1p50, Võ Tây (Ăng-lê) 3p60. Lối võ 11 tường đồng 1p.00

Ở xa gửi mua thêm cước phí. Thơ, mandat đề cho nhà xuất-bản :

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

n° 13, phố Hàng Điếu, Hanoi

ĐÃ CÓ BÁN HAI CUỐN TRUYỆN MỚI của Lê-văn Trương :

CẢI - THIỆN

Đọc cuốn này, người ta thấy tội ác cũng có cái nghĩa của nó, khi người ta mắc vào tội ác để hiểu nó và để vượt lên trên nó. Giá 3,00

HAI ĐỨA BÉ MỒ-CÔI

Đây là truyện lịch thân của hai đứa trẻ bị ném ra đời với hai bàn tay trắng, với một nghị lực là tất cả vốn liếng và khí-giới để tự vạch một con đường đi trong đời. — Giá : 4p20.

HƯƠNG - SƠN XUẤT - BẢN

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu hết nhiệt độc ngứa lở và di-độc hoa liễu nay bán giá mới 1p00 1 lọ nửa à 5p. một tá 9p50. Thuốc số 2 trừ lâm-trọc đủ mọi thời kỳ 5p.

Nhà thuốc TÉ-ĐÁN

131, Hàng Bông Hanoi

Đại - lý : Haiphong Mai-Linh, 60 Cầu-đất. Nam-định Việt-Long 28 Bến Cải.

Người lịch-sự chỉ dùng

fixateur

ARISTO

Anh-Lữ

58 — Route de Huế — HANOI

ĐẸP, NHANH CHÓNG, BỀN, GIÁ HẠ

Hiệu giầy ANH LỮ mới chỉnh đốn lại (catalogue) các kiểu giầy năm 1944. Có nhiều kiểu đẹp, rất hợp thời trang để kính biếu các quý khách trong 5 tỉnh. Bắt buôn bán rẻ khắp mọi nơi.

+ AI MUỐN BIẾT +

Các thứ thuốc và các cách điều trị đã các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu theo hai khoa y học và bào chế Đông Tây, hãy hỏi mua những sách thuốc do ông bà Lê-văn-Phấn, y-sĩ và bào chế-sư, tốt nghiệp trường Cao - đẳng y-học, chuyên khảo về thuốc Nam Bắc, đã soạn và dịch ra Quốc-ngữ. Sách nói về chữa bệnh phổi, đau dạ dày, thận, tim, bệnh hoa liễu v. v., sách về sản-dục nhi khoa đều giá 1$ 1 bộ. Thư từ mua sách hoặc hỏi về thuốc men chữa bệnh xin đề :

Monsieur et Madame LÊ-VĂN-PHẤN
Médecin civil et pharmacienne
N°18, rue Ba-vi Sontây—Tonkin

Năm 1944

MUỐN LÀM QUÀ BẠN KHÔNG GÌ QUÝ VÀ LẠ HƠN

Rất dễ, ai làm cũng được : cắt 1 phần thư lấy bút tích và chữ ký của bạn mình (không kể trai hay gái) gửi cho nhà triết-lý có chân tài thực học M. An ngọc - Phụng kiosque Thanh-Tao (Vinh) đợi vài ngày sẽ nhận được bản cắt nghĩa rõ ràng tính tình tâm địa, ý chí, tư tưởng và sức khỏe của bạn mình (thư nhớ kèm theo tem 1p69).

Các ngài hãy dùng :

PHẤN TRÌ ĐÔNG-DƯƠNG

(Graphite Indochinois

Mỏ « Hélène chi I » « Hélène chi II » « Hélène chi III » phố Lu Laokay. Đã được công nhận là tốt không kém gì ngoại quốc, công việc cẩn thận. Gửi mạnh chóng khắp Đông-dương.

SỞ GIAO DỊCH :

Ets. TRỊNH - ĐÌNH - NHỊ

153 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
Ad. Tél. AN-NHI Haiphong — Tel. 707
Cần đại-lý khắp Đông-dương

Một tháng với những kẻ tìm vàng

Nguyên-văn bằng Pháp-văn của NG. VĂN VĨNH
Bản dịch quốc-văn của LÊ VĂN HÒE

VI

Đến tận cái xó-xỉnh này tìm thứ kim khí hiếm có làm giấu hiệu giàu sang loài người gần dở kể cũng có lý.

Và ở xứ Transvaal loài người chui sâu mãi xuống 2.300 thước dưới mặt đất để kiếm vàng. Tại Klondike, lòng tham lam của loài người lại tăng gia thêm sự ghê tởm của tội ác cùng sự ghê-tởm của khí-hậu để tranh nhau những mảnh vụn vàng. Đem chứa chất làm thỏa mãn cái sức mạnh đáng sợ của cá-nhân và của quốc-gia.

Vì lưu lại đây trong tháng có tiếng là đẹp đẽ nhất và lành lặn nhất chúng tôi chỉ biết ít điều về khí-hậu.

Trong tháng Janvier và khởi thủy tháng Février là mùa hanh. Ban ngày trời nóng như thiêu như đốt nhưng trong đêm thì không nóng lắm. Chúng tôi không có hàn thử biểu và thử-hấp-biểu (hygromètre). Thật là những nhà thám-hiểm quá xoàng! Nhưng đoán phỏng thì buổi trưa nóng chừng 30 độ. Ban đêm trái lại trời rét chết cô, chúng tôi phải hỗ nhiều cuộc săn bắn đã định. Buổi sáng ra ngoài phải bận áo len lót mình và khoác chiếc áo « khoác ngoài » lớn. Từ 9 giờ sáng trở đi, y-phục bắt đầu nặng trĩu trên vai. Cần-thận thì lúc ra ngoài nên ăn bận thật ấm, nhưng nên cho một tên cu-li đi theo để mình cởi dần những áo bận trong người đưa cho nó mang, phải cởi cả áo gi-lê ra, có khi phải cởi cả đến áo lót. Khi trời mát thì quần áo đầm mồ-hôi cởi ra đã khô rồi.

Từ 16 giờ hay 16 giờ rưỡi trở đi núi cao hoặc bờ sông bắt đầu dợi bóng thời-tiết thay đổi đột nhiên, kẻ nào ban chiều đi xa về có thể gặp rét giữa đường. Phần nhiều những đồng bào ta bị ốm, và bị ốm nặng, là vì thời tiết đột nhiên thay đổi như thế, hơn là vì khí hậu độc địa. Chúng tôi không tin là khí hậu độc, nhất là ở những miền núi cao. Vì rằng ban đêm trời trong vắt và sao lấp lánh trên vòm trời không mây. Vào giữa tháng riêng tây, trăng sáng vằng vặc. Hễ trời hanh thì sớm chiều không có sương mù... Và chẳng đi nữa nét mặt sáng sủa dân công tạm vỡ là cái làng chứng rõ-rệt tỏ rằng khí hậu lành. Mãi đến ngày mồng bảy tháng hai tây, có trận bão đầu năm, trận bão này đến chúng đã biết trước và đã báo trước cho chúng tôi từ ngày hôm trước. Tất cả trai-tráng đều phải đi làm rẫy, chúng tôi không có cu-li. Cuối trận mưa đêm, sáng ngày hôm sau, quang cảnh đổi hẳn. Ngày hôm trước mặt sông còn trong suốt như pha-lê, sáng nay đã tiếp phủ một làn sương nặng-nề, nước sông nhuộm vàng và sông ra một mùi khó chịu. Gió thổi từ đâu đến không biết, khiến người ta rét run. Đó, khi hậu trong khoảng từ 10 janvier đến 17 février là qua ra như thế.

Đi tìm vàng

Chúng tôi đã nói rằng theo lời quả quyết của thổ dân và đồng bào ta ở đây lâu ngày vàng ở dưới đất chỗ nào cũng có, ở dưới những từng đất, hoặc sâu, hoặc nông có thể đào hoặc không thể đào thấu đối với những kẻ dãi vàng dùng những khí cụ cổ lỗ. Theo lời người ta nói với chúng tôi, những công ty cũ này giải tán, ngày xưa làm việc chắc đã nhiều. Họ để lại những vết tích công-xưởng ở suối M'la, tại Sập-Năm trên sông Nam Ion, tại Varg Salouang trên sông Ségui và tại Muong Phine trên đường Savannakhet cách Tchépone 39 cây số. Hai sưởng đầu thì bỏ hoang hẳn dù rằng sửa chữa lại chút ít thì nhà cửa vẫn còn dùng được. Một vài mảnh máy đó sâu vẫn còn để lại trong những nhà kho hoang-phế, có lẽ đó là những mảnh mà thổ dân không thể lấy đi.

Tại Salouang chỉ còn có cái vết tích sưởng làm. Nhưng tại Muong Phine, nhà

cửa vẫn còn tốt nguyên. Các máy móc khí cụ như máy điện, máy ép, máy bơm, máy khoan, vẫn còn để đó do một công nhân người nam trông coi. Người ta bảo rằng đã hai năm nay, người này không được phát lương. Trong số công nhân người nam làm cho công ty đó ngày xưa, có hàng trăm người ở lại sau khi công ty đóng cửa. Người thì cầy ruộng như những nhà tiểu thực dân, người thì chuyên nuôi súc vật người thì đổi muối và tạp hóa lấy gạo, trâu bò và lợn để đem về dùng không bán, người thì nhập tịch dân Lào, ghi tên vào sổ các Bản và đóng thuế thân với làng Lào...

...Người Lào nào cũng làm việc không công mỗi năm 16 ngày, người Kha-leu, mỗi năm 20 ngày làm việc không công cho nhà nước, thì được nộp số thuế thân 2p50 mỗi năm. Điều đó mới định, tỏ rằng dân Kha-leu làm việc kém dân Lào. Người Nam ở Lào đóng thuế cũng như người Lào, thêm khoản sưu thuế đóng ở quê hương mình, nhưng họ không được hưởng chế-độ đem sức phục dịch để hưởng thuế nhẹ. Từ hồi kinh-tế khủng-hoảng đời sống khó khăn, ngay ở bên Lào cũng có nhiều đồng-bào ta xin nộp thuế thân 2p50 với công dịch song không được. Trái lại người Lào có ít người lợi hơn chúng ta lại rất giết chế độ công dịch. Họ ưng chế độ đó chỉ để khỏi nộp 6p50 là một gia tài đối với họ. Thật thế số tiền đó hơn giá một con trâu ở sứ Lào. Mà với một con trâu người Lào có thể lấy vợ — lấy vợ chịu — vì rằng bao giờ giết thịt con trâu thứ hai và có khi thêm một con lợn nữa, thì việc hôn nhân mới hẳn là thành. Nhưng như ta thấy ở trên có khi hàng mấy năm sau mới làm tiệc cưới nốt cũng được.

Từ năm 1931 nhiều dân đinh không đóng được thuế thân Nhà nước giữ cái chế độ đó chắc cũng cho đó là cái cách duy nhất để bắt dân đó làm việc. Dân ấy bao giờ có cần kiếm một chút tiền thì bấy giờ mới chịu hoạt động một chút. Có nhiều vị Châu Mường cũng ứng tiền ra cho các Bản nộp thuế. Họ tính rằng sẽ kéo lại được những

> Hãy im đi! những kẻ lịch kỳ, những kẻ lười biếng, những kẻ chê bai.

số tiền đó một cách có lợi. Chúng tôi không biết rõ mối lợi đó như thế nào, nhưng nếu quả có lợi thì đó là một cách bắt họ đào bới cái đất có vàng ấy kỹ hơn...

... Trong sứ không đủ nhân - công thì lẽ tất nhiên là các nhóm kỹ nghệ phải nghĩ đến cách dùng nhân - công khác vì nhân-công bản-sứ không chịu vất vả làm ăn. Dùng nhân công người Nam cũng bấp bênh lắm. Thử dùng, chúng tôi đã phải nhận rằng mấy người cu-li Annam đem ở Tchépone lên đã phải cho về sau 10 ngày đi thuyền độc-mộc. Những người chở thuyền cho chúng tôi đến ngã tư Ségni, thì bỏ về nói rằng họ chỉ biết sông Namkok đến đó. Còn mấy tên thì bị ốm hoặc tin rằng bị ngã nước sau vài ngày lưu lại Sập-nâm. Họ sợ nước độc mà rừng quá đến nỗi những người giai sức nhất cũng đã kể cho chúng tôi nghe những truyện rùng-rợn nằm mê thấy ma-quỷ và những truyện ma hiện hình kỳ dị trong những đêm ngủ trên bãi cát và đá sỏi. Vả chăng nhân-công Annam mượn đắt. Cu-li người Lào chỉ phải trả 0p25 có khi 0p20 một ngày rồi họ biết rõ rằng tiền công tối thiểu chính thức là 0p30 một ngày.

Người Lào và người Kha-Leu, ta không phải lo việc đem họ về xứ, cũng không phải lo họ ốm đau. Như lời người ta bảo chúng tôi khi tới Tchépone, quả trong xứ nếu khắp chỗ có vàng thì cũng rất nhiều nơi có. Cốt sao là làm đem vàng ở dưới đất lên theo cách nào cho đỡ tốn, bằng những khí cụ rẻ tiền, để khỏi phải ném ra hàng triệu bạc nghiên cứu cách làm nương và cách dùng nhân-công. Định khai khẩn một cách khá to tát, chúng tôi đã đánh giấu những bờ sông chỉ có thể khai trong mùa cạn, những suối cạn nước, chỉ có thể khai trong mùa nước lên.

Ông bạn làm chung với tôi

Đến nay tôi vẫn không nói rõ, và tôi sẽ không bao giờ nói rõ tên ông bạn tôi ra không phải vì một lẽ gì ông ta phải giấu tên mà do một sự cẩn thận, chắc các bạn đã hiểu. Được mời cộng-tác vào một công cuộc kỹ-nghệ và thương-mại chứ không phải một cuộc thám-hiểm để viết thiên phóng-sự này, nên tôi không có quyền nói tên những người không cho phép tôi điều đó và không cần tôi quảng-cáo cho họ. Vả, thiên ký-sự này viết khi tôi trở về Hanoi, nghỉ ít lâu để chữa khỏi bệnh cúm nặng mắc ngày 7 Février giữa cơn bão đầu xuân xứ Lào, mà thổ-dân đã đoán từ nhiều ngày trước. Về một cách đột ngột quá, tôi không có thì giờ nghĩ chu đáo và nhất là xin phép trước ông bạn công-ty với tôi để làm bài tường thuật, trong đó sướt nữa tôi đem tâng nhà lao-động khiêm tốn đã rủ tôi chung phần, thành một vai anh hùng trong tiểu thuyết.

Nên nhớ rằng, sở bưu-điện chỉ có đến Tchépone, và từ Tchépone đến nơi chúng tôi làm việc không còn có cách thông tin gì khác là gửi người Lào đi đến sở Đại-lý hoặc chuyển thơ đặc biệt, để đánh giây thép bỏ thư vào thùng và để mang những thơ từ nào la gửi cho chúng tôi hoặc để mua giúp chúng tôi những thực-phẩm cần thiết không được người chung phần với tôi cho phép mà gửi thư về Hanoi thì phải 20, hay 30 ngày mới tới nơi, tôi chỉ có thể thuật ra trong thiên phóng sự này những việc ma tôi được tự-do công-bố. Ở đoạn dưới này độc-giả không được thấy những sự xác thực vì chỗ chúng tôi đã tìm thấy mỏ vang cũng không được thấy các máy móc do ông bạn tôi sáng chế ra rõ rệt và cả những kết-quả, cuộc thí-nghiệm một tháng của chúng tôi. Song cái nhân-vật của một người có sáng kiến như người ấy đối với tôi hình như có thể một bài học khá hay nên tôi nghĩ rằng cần phải ghi trong bài khảo cứu này. Bài này trước hết muốn là một lời mời những người dựt-dè đi du-lịch.

Ông Mễ là một nhà cơ-khí về khoa ông chuyên môn, nhưng ông là một người có đủ tư-cách để sống như chàng Robinson tâu thời trong một xứ không có những nguồn lợi cần thiết cho những người đã mưu sống trong kiểu cách của mình, nên tặng ông cái tên Đa-nghệ, tôi sợ ông không bằng lòng thì tôi sẽ nói rằng gần ông tôi đã mến sự học làm con dao pha.

Bạn tôi là một người với một chút khí cụ và vật liệu mà theo ông, nhà du-lịch nào cũng phải có để dùng, tự đảm nhận việc kiếm các hứ cần dùng cho một người biết dùng sắt, dùng gỗ, dùng đá, tự chế lấy khi cần dùng và khi thiếu thốn. Gần một nhà chuyên-môn và đa nghệ có lợi hơn là gần một nhà chuyên môn trơn dù ta có cái ý nghĩ rằng ngoài những việc chuyên nghiệp của mình, ta có thể nhờ ông, hoặc tôi, hoặc bất cứ ai, hễ có chỉ tư tức cho mình là làm lấy được một mớ đồ vật mà vì lười, vì ngu dốt ta thường tưởng rằng chỉ mua làm sẵn được thôi. Vả chăng dù lo xa và tỉ mỉ đến đâu, trước khi đi đến một xứ không có những thứ thường có ở nơi đô-thị, người ta cũng không thể nghĩ chu đáo đến hết mọi thứ được thế nên trong trường hợp đó, thật là một sự vui mừng không thể tả được cho nhà du-lịch thấy ngọn đèn măng-sông đã tắt từ mấy đêm vì gẫy cái máy khêu bấc, lại thắp được chẳng hạn. Thấy một cái ghế vững chắc làm bằng ván đóng đinh liền với nhau tại một xứ mà nhân dân toàn ngồi xổm xuống xàn nhà hoặc trên mặt đất. Thấy một cái máy thăng bằng trên một giòng nước chảy xiết, tại nơi không có máy đánh thăng bằng. Thấy cọc dài ba thước đóng được vào trong đá cuội ở sông với những người thợ không đủ sức mang nổi quá 10 ki-lô.

Và với 2p.50 bạc nhân công làm trong hai ngày mà xong được một cái máy

EROS
Xì-gà nhẹ, thơm, êm dịu, rất thích hợp cho người nghiện thuốc lá nặng. Bán lẻ khắp nơi. Bán buôn tại hãng thuốc lá FATONCI, 87 Rue de Huế Hanoi — Téléphone 974

CÁC BÀ CÁC CÔ HÃY ĐỔI CHO ĐƯỢC
7 MÀU SÁP MÔI Pimprenelle
THƠM BÓNG BỀN MÀU
DO KỸ SƯ J. BEYER CHẾ TẠO
GIÁ QUẢNG CÁO 6$90 1 ỐNG

đập, nước chảy cao tới 60 phân tây, cao thấp tùy ý thì ông bảo sao? Hại quá, cái anh phóng viên tôi là tôi đây lúc ấy lại không có bên mình một cái máy ảnh để chụp cái công trình đó, in ra giấy thì ai chẳng tưởng là một công trình vĩ đại, kinh phí mất hàng triệu bạc chứ chẳng chơi. Ông bạn tôi cũng có một cái máy ảnh song vốn ghét quảng cáo và trang hoàng ông quên mua phim và mua kính. Tôi dám đánh cuộc rằng nếu cần đến sự đó thì ông đã tự chế được ngay. Bên cạnh ông thật tôi không bằng một người đàn bà. Nên nhớ rằng thụ bệnh trước tôi nhiều ngày, khiến tôi tự hào là khỏe chịu thủy thổ hơn ông, ông vẫn tiếp tục công việc dưới nước đến cổ chân hoặc đến đầu gối trong khi sốt rét um lên tôi để cho ông chữa chạy và an ủi bạn chiều chiều, mang đến tận đầu giường tôi những cái thú vị của sự sáng chế của ông. Thế mà khỏe mạnh hơn và rồi rãi hơn nhiều khi tôi quên không trông nom đến sự cần dùng của ông. May mà ông hiểu tâm tính và thói quen tôi với cả lòng đại-độ của ông. Ông vui lòng chịu là có lỗi và để tôi tha hồ trách móc ông. Kể ra ông cũng có vài điều lầm lẫn, mà những điều lầm lẫn ấy toàn do sự ốm yếu gây nên. Mà cũng vì thế ông nói rằng ông cần đến tôi giúp việc. Đến đây tôi ngừng bút tả chân sơ lược. Nốt kỳ về những tiểu tiết của bộ mặt đó tôi nhìn một cách khác hẳn, tôi e làm thương tổn tới sự khiêm tốn cùng cực thật là đi đôi với thành vọng của ông bạn đồng nghiệp ngay xưa nam đời và hiền chiến.

Cách thức đào vàng

Chú ý đến cuộc hành trình của chúng tôi nhiều người hỏi tôi rằng, cái máy tài tình do ông bạn tôi sáng chế có phải chỉ là cái quả lắc dùng về việc tìm vàng không? Tôi muốn nói ngay cho những người ấy biết rằng ông Mỗ không sáng chế ra cái quả lắc là thứ mà người Âu dùng từ bao giờ. Ngay mới đây người ta lại mới phát minh ra rằng cái quả lắc và cái đũa. Chẳng những có cái ma lực tìm kim khí, tìm kho vàng chôn ngầm dưới đất mà thôi, lại có cái ma lực trỏ đường của tội phạm, biết được căn bệnh, biết được trẻ con trong bụng đàn bà chửa là gái hay trai, con vật trong bụng mẹ là cái hay đực và cả những trứng gà, trứng chim sẽ nở con lống hay con mái. Gia dĩ ở vùng chúng tôi làm việc hầu hết mọi nơi đều có vàng thì tìm vàng bằng cách đó chẳng ích bao nhiêu?

Điều tôi chú ý trong dự định của ông Mỗ không phải là cái quả lắc mà dù ông chứng dẫn thế nào tôi cũng chưa tin. Mà là cách thức khai mỏ hoặc nói đúng hơn những điều cải cách của ông. Khiến cái máy của người làm mỏ tên gọi là Sluice trở nên hoàn toàn hơn. Xin nói trước rằng tôi không tả cái máy ấy ra đây. Và chẳng tôi cũng không thể tả được vì không phải thợ máy, không phải kỹ-sư, không thể tả rõ được một bộ máy móc mới sửa đổi chỉ khác những kiểu cũ có chút ít mà người không thạo có lẽ chẳng phân biệt được. Tới nay người ta lấy vàng ở trong quặng theo ỷ-số từ 1 đến 10 gờ-rsm mỗi tấn, nghĩa là mỗi thước khối nặng độ 2 tấn thì lấy được gấp đôi. Quặng đây là nói gồm cả cát, đất và sỏi.

Trên kia đã nói, người Lào cũng như người Nam ở Chợ-bãn và miền thượng-du Bắc-kỳ đãi vàng bằng thùng đãi. Thùng đãi thế nào đã tả ở trên.

Dân Phi-châu và dân Á-đô ở Mỹ-châu hình như cũng đãi vàng như thế. Không những đãi vàng, đãi những thứ kim-khí khác đóng thành hạt thành mẩy người ta cũng đãi bằng những khí cụ cổ sơ đó. Các nhà làm mỏ người Âu khác thế, dùng cái máy Sluice, nó là một mánh vàn nghiêng người ta lấy xẻng xúc quặng đổ lên đó rửa qua một cái phên sắt giữ lại tất cả hòn cuội lớn vứt đi khi rửa vàng.

. . . . . .

Sau hai mươi đò rầm, ngày 8 février mới có kết quả. Nhưng đó mới chỉ là kết quả hứa hẹn mà thôi. Và bị bệnh cum từ hai ngày hôm trước, tôi đã đợi xem những kết quả đầu tiên đó để trốn những sự đổi thay thì liệt mà những trận bão đầu tiên đêm 7 février đã báo trước cho hay.

Chính khi nằm phục thuốc chữa bệnh và phòng bệnh ngã nước ở Hanoi mà tôi suy nghĩ về những kết quả đầu tiên đó và để khỏi bực tức về những con số mà một ly cũng có thể làm cho sai nhầm, tôi sẽ xem xét những kết quả đó một cách hết sức khách quan mới được...

HẾT

« Hạnh-phúc của tuổi xuân »

Hồi 5 giờ rưỡi chiều hôm thứ sáu 3 Juin, viện Văn-hóa Nhật đã tổ-chức một buổi chiếu bóng riêng, chiếu phim « Hạnh-phúc của tuổi xuân ».

Trước khi chiếu phim chính, có chiếu phim khảo-cứu về sự sinh nở của giống chim gáy và phim thời-sự về mấy họa sĩ Đông-dương trong những ngày du-lịch ở Nhật.

« Hạnh-phúc của tuổi xuân » là một cuốn phim của thanh niên với lòng hăng hái làm việc, sự hi-sinh trong tình bè bạn:

Sau khi tốt-nghiệp ở trường Cao-đẳng phụ-nữ, Yasouko vào làm việc trong một hãng sản phim.

Yasouko được ngôi sao Kiyoko nâng đỡ trong những bước đầu khó khăn lỡ ngỡ.

Ái-tình nở giữa Yasuko và Katsuko (em trai Kiyoko). Được ít lâu, Kiyoko phải nhập ngũ.

Về sau Yasouko yêu một họa-sĩ trẻ tuổi (Shigua) là bạn cũ của Kiyoko người đã nâng đỡ nàng trong những bước đầu.

Hiểu mối tình của Yasouko với Shigua, Kiyoko dành âm thầm hi-sinh hạnh phúc của mình.

Kiyoko không thể tới dự lễ cưới của Yasouko với Shigua được vì còn phải săn sóc thuốc thang cho mẹ rồi đến hãng phim đóng nốt cuốn phim bỏ dở.

Nghĩ đến mối tình tuyệt-vọng và bệnh tình trầm-trọng của mẹ, Yasouko chán nản định bỏ dở công việc.

Nhưng được tin vợ chồng Shigua đang thay nàng săn sóc mẹ nàng ở nhà, Yasouko cảm động vì tình bạn, lại hăng hái tiếp tục đóng phim và thành công rất rực rỡ.

Được bu ngôi sao chính trong điện-ảnh giới Nhật săm, phim « Hạnh-phúc của tuổi xuân » đã được khán-giả nam nữ và khen ngợi.

Quan Đại-sứ Masayuki Yokoyama thiết tiệc trà

Chiều hôm thứ ba 6 Juin vừa qua, vào hồi 5 giờ rưỡi chiều, quan Đại-sứ Masayuki Yokoyama, chủ tịch viện Văn Hóa Nhật, ở đây đã đặt tiệc trà thết quan khách tại biệt thự của ngài ở phố Carnot số 66

Tới dự tiệc trà chúng tôi nhận thấy có quan đặc sứ Yoshizawa, Trung tá thủy-quân Imai, các quan Tổng lãnh sự Minoda, Konagaya và các ông Omya, Nade, và nhiều nhân viên khac trong viện Văn hóa Nhật, Trung tá Kermei, quan giám đốc nha học chính Charton ông giám-đốc trường Viễn-Đông bac cổ Cœdès, cụ Võ-hiển Hoàng trọng Phu, ông Cresson, ông Lacoilonge, trạng sư Trần văn Chương và phu nhân, ông Nguyễn Giang và nhiều thân hào Pháp Nam khác cùng đại biểu các bao Pháp, Nhật, Nam ở đây.

Quan đại sứ Yokoyama niềm nở tiếp khách và tiệc vui kéo dài mãi đến 7 giờ tối mới giải tán.

Nhân dịp này Họa-sĩ Nguyễn-văn-Tỵ có trưng bày một tác phẩm bằng sơn của họa-sĩ kính tặng Đông-Cung Thái-Tử Nhật Takamatsu do Viện Văn-Hóa chuyển dâng.

Tác phẩm của Họa-sĩ Tỵ được hầu hết quan khách chú ý và tán thưởng.

CẦN THÊM RẤT NHIỀU ĐẠI-LÝ

tại các tỉnh thành, phủ, huyện các nơi đông đúc, khắp Trung Nam Bắc-kỳ đã bán các thứ thuốc chuyên trị các bệnh cam sài trẻ em, thuộc Cai A Phiện, (từ nhật khước yên hoàn), các thứ thuốc về các bệnh ngoài da như sẩn ngứa, lở, mụn nhọt Thuốc thời nhiệt, trẻ giải cảm, trẻ tẩy trị bệnh tào bón, thuốc chữa gà toi vân vân...

Xin viết thư cho M. Ngô-vi-Vũ chủ nhân nhà thuốc:

VIỄN-LONG

58 Rodeaux (Hàng Bè) Hanoi

Để lấy bản thể lệ làm đại-lý và được mục

Phòng tích Con chim

Đã có bán:

NGUYỆT-SAN

TIỂU-THUYẾT THỨ BẢY

Số 4

JUIN

Bài vở chọn lựa. 120 trang giấy tây trắng tốt in đẹp

1$20

MỚI XUẤT-BẢN:

ĐÀN-BÀ Mới

kịch ba hồi

của

VŨ-ĐÌNH-LONG

TÂN-DÂN xuất-bản

Giá: 2p. — 3p. — 30p.

Nguyễn văn Vĩnh (1)

2 Juin 1906 — *Mấy hôm nay, tôi đã có thì giờ dạo phố. Sở dĩ dám đi chơi, ấy là vì tôi đã vận quần áo tây. Buổi chiều, ngồi ở hàng cà phê Cannebière (phố chính ở Ma-xây) nhìn cái đám người đi đi lại lại, chen lấn nhau ở dưa đám xe pháo và tàu bè, thích lắm... Ở đây, vài ông trưởng giả nói chuyện về tiền nong, đánh bạc được; kia, một bọn vương tôn công tử ăn mặc diêm dúa lắm đầu đội mũ ba-na-ma bẻ cụp xuống che ánh điện khó làm lóa mắt. Đó là những cậu con nhà giàu, ăn bám vào bố mẹ, quanh năm suốt tháng chỉ sống ở cao lâu nhà hát hoặc những anh đại lăn suốt ngày đêm quanh quẩn ở trong sòng để tìm cách sinh nhai về cờ bạc. Dưa đám đó, nhưng ở trong những chỗ tranh tối tranh sáng bọn gái non tơ lại nhởn nhơ, cái hạng gái mà tôi đã nói với anh trong thư trước. Dưa đám đông trộn lộn hàng trăm màu sắc đó, hàng ngàn thứ tiếng đó, người ta nghe thấy bọn trẻ bán báo rao rầm trời «Le Matin», «Le Journal», «Marseille Républicaiaine», «Le Radicaaai» «Gomne Rasse» v. v... làm cho ta lại nhớ đến những tiếng rao «ngâu nhục phần»... «Nem Saigon» và «mia muaaa» ở nước ta.*

27 Juin — *Đêm qua, Đ. T. Kim (2) và tôi đi xem diễn kịch Le Cid ở nhà hát lớn, đi xem không mất tiền, vì có ông Vierge mời.*

Sướng quá, nhất là vì là lần đầu tôi được đi xem diễn một tích hát Cổ-điển mà chúng ta chỉ mới được đọc thôi. Cách họ ngâm thơ, làm cho người ta hiểu thêm cái hay của văn-chương, cái cảo thượng của tình-cảm thường thường người ta không được thấy rõ lắm trong khi đọc sách.

Duy có một điều đáng tiếc là Đ. và T. hình như không hiểu lắm nên dửng dưng coi thường. Nhưng ông Đ. dù không hiểu, cũng còn làm ra cách muốn hiểu chứ đến ông T. nhà học sĩ, thì dửng-dưng đối với những cái đẹp khó trông thấy đó: ông quan niệm cái đẹp một cách khác chăng.

À Lão T. của chúng ta thấy lối võ tay tán thưởng thì lại cho là bố vờ là giả giới — và ông nói to lên với tôi như thế.

Cảm tưởng: người mình bướng quá. Muốn làm cho họ nhận thấy sự tiến bộ, thật là khó quá. Chúng ta không bao giờ chịu nhận chúng ta thua kém các dân tộc khác. Vả lại, nhận tội lỗi của mình có phải là một sự nhục nhã gì cho cam! Trong cõi đời này, ai lại chẳng có tính xấu? Người nào mà đã trông thấy nhiều điều lầm lỗi của mình, người ấy gần đi đến chỗ hoàn toàn (. . . . . .

. . . . . .) Hình như đức Khổng đã giậy ta như thế.

Đối với họ, đem giấu những nết xấu của mình đi rồi, lấy đó làm tinh tốt thế là yêu nước, thế là làm vẻ vang cho nòi giống đó!

Chao ôi! nhớ lại những tư-tưởng đó, tôi lại càng cảm phục ông Nguyễn hữu Thu. Ừ thật, những hạng to đầu ấy (3) thì không thể làm gì được thật. Muốn có một lớp người khá, muốn có một lớp người hướng dẫn về con đường khoa-học ta phải trông mong ở lớp người đến sau, ở những hạng thiếu-niên bây giờ. Óc họ chưa bị những thành-kiến cổ hủ, đồi bại ăn sâu đục thẳng. Ngòi mà nghĩ rằng tôi sẽ là người thứ nhất để làm cái công việc đó, để mà gây lấy một tương lai tốt đẹp đó, tôi sung-sướng vô cùng. Cha mẹ, anh em, vợ con, tất cả đều phải nhòa ở trước tư-tưởng đó để nhường chỗ cho một lòng vui thích êm ái nhất.»

Như đã nói ở trên, những bức thư, những đoạn nhật-ký mà chúng tôi lược trích ở trên đây có thể coi như những mẫu potins giá trị trên những tờ báo ngày nay.

Ta thấy rằng Nguyễn văn-Vĩnh ngay hồi đó đã để tâm đến việc báo-chí lắm. Trong những bức thư gửi cho Nguyễn văn-Thọ và Phạm duy-Tốn, không mấy là ta không ghi những cảm-tưởng sau khi đọc những bài báo hay. Ông mua năm nhiều thứ báo, ngay khi ở nước nhà. Sang đây, ông đọc nhiều báo *Humanité, Journal* và *Matin* đọc không phân những chủ-nghĩa trái ngược nhau, có lẽ bởi vì ông muốn biết những chiến-sĩ ở các đảng chính-trị bên Pháp làm báo khác nhau thế nào, mỗi đảng có một cái hay ra làm sao, người thủ cựu viết bênh chủ nghĩa ra thế nào và kẻ quá-khích hô-hào dân-chúng ra sao. Những báo đó, xem xong, ông lại gửi về cho Thọ và Tốn và Thọ lại gửi báo ở nước nhà sang cho ông.

«... *Tôi vừa đọc: thấy ở trong báo «Avenir du Tonkin câu chuyện tình cảm-động của Thọ Bình. Dù người phóng viên viết tin ấy có ý bênh Bình, nhưng tự tôi ở bên này tôi cũng đoán được ra hết cả đầu đuôi câu chuyện.*

(*Thư ở Marseille gửi cho Thọ 17 août-06*)

... «*Từ tuần này tôi sẽ gửi đều báo Le Matin về cho anh, anh đọc đi và anh muốn đưa cho ai xem thì đưa.*

(*Thư ở Marseille gửi cho Thọ 17-aout-06*)

«*Những việc sảy ra ít lâu nay trong hoàn-cầu không thể không làm cho bất cứ người nào ngạc nhiên. Bên Ý, núi Vésuve phun lửa, Bên Mỹ, cái thiên tai San Francisco. Ở Pháp và ở Đức, đình-công và đình-công.*

Ngày 1er mai mấy lâu nay được coi như là một ngày cách-mệnh xã-hội. Tôi muốn tả kỹ để cho anh thấy những việc gì đã xảy ra... Cùng với thư này, tôi gửi luôn cho anh xem cho biết kỹ cái tình-hình quốc-tế ra sao vậy...»

(*Thư cho Phạm duy-Tốn 2 Mai 1906*)

Trong khi đó, Nguyễn văn-Vĩnh hàng tháng có bài đăng ở trong *Revue de Paris*, phần nhiều bài là để biểu-dương cho thế-giới thấy nền tiểu-công-nghệ và quan-niệm về mỹ-thuật của người việt-Nam. Những bài đó, ông gửi về cho bạn xem và không quên giục bạn hữu gửi những số báo có bài họ sang cho ông xem với. Họ bình phẩm tư tưởng của nhau và rất thiết tha để ý đến sự tiến của tinh thần và văn-chương.

...«*Tôi đọc thấy trong «Avenir du Tonkin một bản dịch bài «A-ti-a năm châu là bực nhất» của Đ. V. S.. Có phải là bạn Đào văn-Sử của chúng ta không?*

Bài cuối cùng của Hàn thái-Dương về những ông quan sang Pháp có vẻ hay hơn những bài trước.

Còn về tập nhật-ký, anh bảo rằng có người muốn sưu tập những thư-từ của tôi để đăng tải lên mặt báo. Đừng, tôi xin anh.

Tôi thấy rằng mỗi ngày ý kiến của tôi mỗi thay đổi, nếu đăng lên bây giờ tôi sợ sau này chính tôi lại phản đối tôi.

Nguyễn văn Vĩnh thiết tha về nghề báo ngay tự lúc bấy giờ, nhưng ông chín lắm, và, dù có nhiều bạn bè thúc dục, ông cũng vẫn chưa muốn chuyên tâm viết.

«*... Ở đây, tôi rất có nhiều dịp tốt để viết báo, nhưng tôi không làm, sở dĩ như thế là vì từ bấy giờ cho đến khi đạt được mục đích, tôi muốn hoàn toàn là vô danh, không ai biết tôi là ai cả. Cái mục đích ấy, tôi đã nói với anh nhiều rồi...*»

Trong khi đó, Nguyễn văn Vĩnh không ngớt đọc báo và dù công việc về đấu xảo cực kỳ bận rộn, ông cũng cố để thì giờ đi thăm những nhà báo Pháp và bài tường một cuộc đi thăm đó cho Phạm duy Tốn đã cho ta thấy rằng chưa bước chân vào nghề ông đã say mê nghề như thế nào:

«*... Cuộc đi thăm tỷ thứ nhất của tôi trong Đấu xảo là cuộc đi thăm gian báo «Petit Marseillais». Tòa báo đó có những tài liệu xác thực nhất, tỷ thứ nhất về nghề in từ khi nghề đó bắt đầu này nở — hay nói cho đúng từ khi nghề đó bắt đầu được nhập cảng vào Âu Châu. Một cái makét về Gattenberg đứng*

(1) Xem từ số 201.

(2) Người viết tự ý không muốn để cả tên.

(3) Nguyễn-văn trong chữ Pháp.

Sách mới

T.B.C.N. vừa nhận được:

— XÃ-HỘI VIỆT-NAM của Lương-đức-Thiệp, do nhà Hàn-Thuyên xuất bản, dày 480 trang, giá 8p50.

— ALFRED NOBEL của Dương-văn-Mẫn, do CIPIC xuất bản, giá 1p20.

— Mòn-Mỏi 1,20; Tâm-huỳnh Kỳ 0,55; Mợ tú Tấn 2,50; Những người đi ngược dòng 2,20; Tiền Kiếp 1,80; Thằng Ngốc và bốn con quỷ 0,40 Một cuộc phiêu-lưu 0.48; Chiếc gậy tầm-sích 0,30, Thần Lửa 0,35, Cô bé chân vịt 0,30, Quả đào Tiên 0,35, Chiếc đèn 3 ngọn 0,35, Quả-báo 0,40. Và TIỂU-THUYẾT THỨ BẢY nguyệt-san số 1, giá 1$20

Xin có lời cảm ơn các nhà tặng sách và giới thiệu với bạn đọc.

trong cái nhà in thứ nhất của ông ta. Trong tủ kính, bày những sách vở và tài liệu lịnh tinh in từ ngày mới có nghề in đến bây giờ. Khách đến xem cơ thể theo dõi từng bước cái lịch trình tiến hóa của nghề in, của cái nghề nhân những bản thảo lên thành nghìn thành vạn.

Trong một buồng riêng, có bày những máy móc tối tân nó cho ta cái quan niệm của sự cố gắng không lỗ trong ba thế kỷ. Ai đã từng được trông thấy một người thợ xếp chữ tìm từng chữ một xếp với nhau, buộc thành bát rồi cho vào khuôn, ai đã từng thấy thế mà cho nhìn vào chỗ này thì sẽ phải ngạc nhiên vô cùng. Không cần xếp chữ, không cần buộc, không cần lên khuôn gì cả. Một người chỉ cần đứng chiếm một cái cần, như kiểu đánh máy chữ, trong vài tiếng đồng hồ là có một tờ báo in xong. Đó là máy linotype. Máy linotype khác máy đánh chữ ở chỗ này: đánh máy chữ thì những cái cần có chữ đập vào cái băng, chữ hằn vào băng mực rồi in chữ lên mặt giấy. Ở cái máy linotype, những cái cần nặng lên hạ xuống và làm cho những khuôn chữ ở trong những cái ô rơi vào trong một cái rãnh. Cái rãnh ấy dài rộng theo chiều mỗi giòng chữ khi nào cái rãnh có nhiều khuôn chữ rồi, người thợ ấn vào một cái, làm chuyển một cái bánh xe trong có đựng chì lỏng và làm cho những khuôn chữ xếp thành hàng thẳng trong cái rãnh. Trước cái rãnh, có lỗ thủng để cho chì chảy ở trong bánh xe rồi. Rồi chì lỏng ấy ôm lấy những khuôn. Một cái khuôn đặc rơi ở trong rãnh ra và rơi vào trong ngăn. Thế là giòng chữ thứ hai đã đứng xếp hàng ở cạnh giòng chữ thứ nhất, rồi giòng thứ ba, giòng thứ tư... cho đến khi thành một cột báo. Kem thư này, tôi gửi về cho anh mẫu mấy chữ in bằng máy linotype. Máy này in chóng lắm, gần như tay đánh máy. Có chậm dăm ba cái tích-tắc mỗi giòng là vì cái công việc chì chảy mà tôi gọi là coulage. Tôi còn có dịp nói với anh về cái máy in báo xong lại gấp báo luôn của nhà Petit Marseillais...»

...tập bài Nguyễn văn Vĩnh đăn đã ở tạm hoãn. Những tài liệu còn nhiều, chúng tôi sẽ còn ghi chép nữa, và nếu cơ hội thuận tiện hơn, chúng tôi sẽ in ra thành sách.

VŨ BẰNG

NHÀ XUẤT BẢN : BẠCH VIỆT

In những sách giá trị mang đầy hiện mới nghệ-thuật hiện-đại

ĐÃ CÓ BÁN :

XOM GIẾNG NGÀY XƯA

của TÔ HOÀI

— Một mối tình cay đắng của một thiếu niên ngơ ngác.

— Một câu truyện tâm sự nào nùng, đau thương vô ngần của một thời trẻ tuổi ngơ ngác.

— Những hàng chữ tâm huyết gửi cho bạn trẻ của bốn phương đất nước.

Sách in cực đẹp trên khổ giấy 18 x 24. Bản thường 2p50. Bản đặc biệt : giấy Pại-la 10p. Giấy đó lụa 15p.

Chuyện Hà-nội

của VŨ NGỌC PHAN

Muốn biết kỹ càng muôn mặt của chính Hanoi kinh kỳ hãy đọc chuyện Hà-Nội. Mỗi cuốn giá 2$20 bản quý 15$)

ĐƯƠNG IN :

NHÀ QUÊ

tiểu thuyết đài đầu tiên của Ngọc GIAO

NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

ký ức của Nguyên HỒNG

XÓM AO SEN

tiểu thuyết của TÔ HOÀI

PHƯỜNG KHÓI

tiểu thuyết của Mạnh phú TƯ

Thư và mandat xin đề cho :

M. PHÙNG VĂN HỢP

40, Rue du Cuivre — Hanoi

LÊ-VĂN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Nguyễn-Xuân giục-giã bộ-hạ chia nhau tứ tán đi lùng trong thành, phải tập nã thằng nguỵ Hoàng-ân cho kỳ được, nếu quả nó chết trận thì đem xác về nộp.

Họ lần mò đến một cây đề cổ-thụ rườm rà sầm uất, ở cạnh miếu Hội-đồng (tức Hiền-lương-từ của nhà Nguyễn lập ra, thờ những văn võ có công lao khai quốc), mấy gốc cây có một cái hốc to, bên trong vùng rộng, trải một chiếc chiếu mà còn thừa chỗ. Tương truyền thuở xưa Hoàng-tử Cảnh, chơi đùa với mấy bạn trẻ, thường đến ẩn náu trong hốc ấy, kia đào hiểm hóc, lũ bạn tìm mãi không ra.

Bọn lính thắc-mắc, đồ chừng trong hốc không khéo còn có một hai tên giặc ẩn núp, bèn bảo nhau dòm vào thử coi.

Một người vạch tàu lá gồi che ngoài, chui đầu vào dòm giây lát, vội vàng thụt ra, mặt đầy vẻ kinh-ngạc :

— Ghê quá! hắn nói và tắc lưỡi :

— Cái gì thế? Mấy bạn đồng-sự xúm hỏi. Thấy rắn có mào hử?... Phải rồi, hốc cây cổ-thụ thường sẵn rắn ấy.

— Ghê quá, các anh ạ! chú lính kia trả lời. Không biết là người hay ma quỷ hiện hình? Trên manh chiếu rách một cái xác nằm xoài, giữa ngực cắm con dao găm ngập lút cả lưỡi, máu còn dầm ướt chung quanh; bên cạnh, một thằng bé ở trần đen thui, đầu trọc lóc, ngồi gục mặt xuống, nghe như khóc thầm; gần đấy, một hũ nước, một nắm cơm ăn dở dang... Trông cảnh tượng thật âm u, dễ sợ...

— Anh nói thằng bé?

— Phải, trông nó còn bé lắm, tôi cho bảy tám tuổi là cùng... Không lẽ thằng ranh con ấy giết người kia rồi ngồi bên mà khóc? Hay yêu ma biến-hóa ra thế để nhát anh em mình chăng?

— Dễ thường thằng bé là Lê-văn Cử đấy, báo hại chúng ta đi tìm mãi!

— Nhưng còn người có dao găm đâm lút vào ngực kia?

— Biết đâu?... Chỉ biết thấy có nhân-mạng khả nghi thì chúng ta điệu cả đứa chết đứa sống, đưa về trình báo quan trên, kỳ dư mặc-kệ thiên-hạ... Đã thấy mà không trình báo, vạn nhất là chuyện quan-hệ, chúng ta tất bị trách cứ... Có phải thế không?

— Thế là phải!

Cả bọn phụ-họa tán thành, rồi kéo thằng nhỏ ra trước, xác chết ra sau, kẻ dắt người khiêng, trở về đại-trại.

Họ kinh ngạc hơn nữa, là khi kéo xác chết ra ngoài hốc cây, nhận thấy diện mạo đàn bà, chính thật là một người con gái còn trẻ măng. Giữa đường, người ta cố dỗ dành, hăm dọa, vỗ về thằng bé, muốn cạy miệng nó, nhưng đều vô hiệu.

— Có phải em là Lê-văn Cử không?

— Mày không nói thật, tao vặn cổ chết.

— Chính mày giết người con gái kia phải không?

— Hay là ai giết, mày nói đi?

Dỗ ngọt, dọa giẻ, gạn hỏi thế này thế khác, thằng bé một mực ngậm miệng làm thinh, chẳng chịu nói năng ừ hữ gì hết.

Bọn lính dẫn thằng bé về tới công-đường.

Thái-công Triều lúc ấy cũng ở công-đường thấy dẫn thằng bé vào, liền chụp lấy nó và nói hớn hở :

— Trời ơi! Thằng nguỵ con đây rồi, thế mà đi tìm mãi.

— Ông nhận diện đúng nó là Lê-văn Cử, con Khôi? Trương-minh Giảng hỏi.

— Bẩm vâng, tiểu-tướng đã nhẵn mặt nó con nhà nó!.. Rõ giống thằng-dìm, không thể lầm lẫn được.

— Còn cái xác chết để ngoài sân kia là ai?

Công-Triều ra sân xem xét tử-thi và vết tích cẩn thận, rồi trở vào thở vắn thở dài :

— Tiếc quá, nó tự-tử mất!... Đáng lẽ nên

bắt sống con ngụy cái này mà đề triều-đình chính-pháp làm gương thì phải. Tôi nhận dịch nó là Thị-Tần, em ruột Nguyễn Kiều; cả hai anh em cùng trung-thành với quân ngụy... Thằng anh đã tử-trận năm ngoái; con em thì lâu nay đóng vai hộ-vệ thằng Cừ. Hẳn nó sợ tội, cho nên tự dâm ngực chết trước đây.

Công-Triều đoán trúng.

Trước mấy hôm thấy binh triều rục rịch công thành, Trân đã chọn cái hốc cây cổ-thụ bên miếu Hội-đồng và dặn bảo cô Tần

— Phen này quân địch sắp sửa đánh ta dữ dội lắm đa, cháu! Đến hôm ấy, cháu đem Cừ vào đó mà núp; bác đã xem hốc cây khá rộng, hai chị em có thể nằm ngồi thong thả, lại vừa kín đáo, nhờ có bức tường đỡ che...

— Thưa, cháu với Cừ cứ núp quanh trong đình này cũng được! cô Tần nói. Hà-tất đem nhau đi xa tới miếu Hội-đồng?

— Ấy chớ! Trân nhăn mặt và nói, dấu tỏ mỗi khi có chuyện hệ trọng. Cháu phải biết thần-công chúng nó sẽ bắn vãi vào thành, chẳng nhằm những nhà cửa đình thự, thì còn bắn vào cái gì?... Bởi vậy ta phải lo bảo-toàn phòng bị cho Cừ, nếu nó rải ro thế nào, thì Nghĩa-quân ta tuyệt-vọng, mà bác có lỗi với anh-linh của Lê nguyên-soái... Nay mai, chắc bác phải đốc-chiến ngày đêm sáng tối ở trên mặt thành, không trông nom đến nó được đâu. Vậy bác hoàn toàn phú-thác tính mạng nó cho cháu... (Trân suy nghĩ ngần ngừ rồi nói tiếp): Sống cùng sống, chết cùng chết đó, nghe!

Sáng sớm hôm 13, binh triều bắt đầu phát súng đánh thành, cô Tần ôm chiếc chiếu, xách lọ nước gói cơm và dắt Cừ đến ẩn trong hốc cây cổ-thụ bên miếu Hội-đồng, theo Trân dặn dò phủ thác.

Nàng trải chiếu rồi đẩy Cừ vào tận trong, còn mình thì ngồi phía ngoài, như con gà mái xè cánh ra che-chở gà con, phòng có mảnh đạn nào rơi đến gần, thà mình hứng lấy nguy hiểm. Nhưng sự thật chỗ này binh yên, là vì gần mạn đồng lầy, binh triều không đánh rát như các mặt kia, thành ra không sợ trúng đạn.

Tuy vậy, nghe súng nổ ầm ầm chung quanh, nhất là thỏ cổ nhìn ra phía nào

cũng thấy khói bụi mịt mù, hai bên chiến đấu chưa bao giờ dữ dội như lần này, cô Tần hơi có ý chợn. Không phải vì mình, mà chỉ vì Cừ. Nàng ôm ấp Cừ, chẳng khác người mẹ ôm chặt lấy con bé khi có sấm sét, tay đặt vào ngực để nghe tiếng đập của quả tim, âu yếm hỏi nó:

— Súng nổ dữ thế, em có sợ không?

— Em không sợ, chị ạ! thằng Cừ đáp. Mấy năm nay đã nghe quen lỗ tai rồi.

— Thế thì em giỏi, chị ngỡ em sợ.

— Đấy, chị xem em có đánh trống ngực đâu nào! Nhưng em chỉ tức mình, không hiểu tại sao người ta cứ đánh nhau hoài vậy, chị nhỉ? Cừ hỏi một cách ngây thơ.

— Tại người ta thù-ghét ba em.

— Thế ư?... Nhưng ba em chết rồi còn đâu mà họ thù ghét?

— Phải, ba em chết, mà có bác Trân họ cũng thù ghét hằm gan tím ruột.

— Tại sao ba em với bác Trân để họ thù ghét, hả chị?

— À, để chị giảng sơ cho em nghe: tại Triều-đình xử tệ-bạc với Thượng-công...

— Ông nội của em đó à?... Cừ chận ngang lời nói của cô Tần.

— Chính thế! Triều-đình xử tệ-bạc với ông nội em, cho nên ba em với bác Trân lấy làm bất-bình, nổi lên chống cự họ, khiến họ tổn hao chết hại nhiều, tự nhiên họ thù ghét, gọi là quân ngụy... Em đã hiểu chưa?

Nàng xoa đầu Cừ và nói tiếp:

— Giờ chị hỏi thật em câu này nhé: em có thương ba em không nào?

— Ồ!... Em thương ba em vô cùng, chị ạ! Bởi chúng vây thành, làm cho ba em đau ốm chẳng có thuốc men mà chết, cho nên em đây cũng oán giận chúng thấu xương...

Cừ trả lời và rơm rớm nước mắt, khiến nàng cũng mủi lòng, không cầm được lụy.

— Nhưng oán giận họ thì em làm gì được họ, em hãy còn bé thế này? nàng hôn hít Cừ và hỏi.

— Hừ! chị bảo em không làm gì được à... Thử chúng lại gần, em nhặt đá em ném, xem chúng có vỡ đầu vỡ mặt không?... Chị không thấy em ném đá tài-tình ư? Hôm nọ con chim đỗ trên cành cây mà em ném một cục đá trúng ngay vào đầu, ngã lăn quay đấy!...

— Thôi, chị hỏi mai sau em lớn, em định làm gì nào?... Đi học thì đỗ ông cống ông nghè rồi ra làm quan nhá?...

— Không!... Không!... Em chỉ thích học võ cho thật giỏi, để trả thù cho ba em thôi!... Bây giờ, chúng nó làm ba em chết oan và làm khổ bác Trân, em chỉ vái trời cho em mau lớn để em trả thù...

Cừ nói mà trợn mắt múa tay, ra vẻ hăng hái, cả quyết. Nàng nghĩ bụng mừng thầm: Thế thì thằng bé này không phải đồ bỏ! Có thể chứ, chả lẽ hổ-phụ sinh ra khuyển-tử bao giờ!

Chị em mãng nói chuyện, không biết trời đã quá trưa. Lúc này tiếng súng đã yên, nhưng đến tiếng người hò reo rầm rĩ, nhiều nhất là ở mặt tiền và bên hữu. Cô Tần buông tay Cừ và nói:

Em cứ ngồi đây, để chị đảo về dinh chốc lát, xem bác Trân có bảo gì không nhớ!... Nhất định em không được ra khỏi hốc cây một bước nào đấy.

— Vâng, em xin y theo lời chị!... Cừ đáp và nằm dài, xoay mặt vào phía trong. Chị về xem bác có sai bảo gì, lại mau mau trở ra với em nghe.

— Ừ, chỉ nhai dập bã-giàu thì chị trở lại với em.

Kỳ thật, nàng nghe tiếng quân-sĩ đôi bên reo hò dữ quá mà rộng ruột, tất tả chạy ra mặt thành, để xem binh-tình biến-hóa thế nào; quân nhà liệu có hy-vọng gì không?

Một chặp nàng tất tả cũng như lúc đi, trở lại gốc cây với nét mặt vui vẻ, tay cầm nắm cơm sốt rẻo đưa cho Cừ và nói:

— Này cơm sốt có tôm rang bên trong ăn đi em!

— Có chuyện gì mà coi chị tươi cười lắm thế? Cừ đón lấy nắm cơm và nhìn vào mặt nàng, lúc ấy mặt trời rọi ngay vào, làm cho hai gò má đỏ ửng, như dán hai bông hường mới nở.

— Em hỏi chuyện gì mà chị tươi cười ư?... Quân nhà đánh chúng nó chết lăn như rạ, em ơi! Chị được trông thấy sướng cả mắt. Lạy trời!... Lạy phật!...

Nàng vừa nói vừa ôm lấy Cừ mà nựng-nịu như mẹ nựng nịu con.

Trưa hôm sau, nàng lại dặn Cừ nằm yên trong hốc cây một mình, rồi trùm khăn vuông trên đầu, phăng phăng chạy ra chiến-lũy.

GIÓ BỤI KINH THÀNH

tác phẩm hay nhất của CẨM AI (tác giả TỘI LỖI) — Cuốn sách ham mê của những ai muốn hiểu rõ những cái xa hoa lộng lẫy, và... những ngõ sâu đen tối của Kinh Thành. Sách in rất đẹp. — Giá 1p50.

NHỚ ĐỌC: **DƯỚI BÓNG CỜ SON** lịch sử tiểu thuyết của HẢI BẰNG. Ai đã đọc TRÁNG SĨ VÔ DANH và trên 20 cuốn sách giá trị của Hải Bằng không thể bỏ qua được cuốn sách vô cùng giá trị này. 250 trang giá 0p80

ĐÃ XUẤT BẢN: nhiều cuốn sách VUI, HAY, LẠ-KỲ và ĐẸP trong tủ sách nhi đồng và hơn 200 cuốn sách đủ các loại đã từng được hoan nghênh nhiệt liệt. Hỏi Catalogue kèm timbre 0p10

NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1200

Lần này nàng vắng mặt khá lâu, vì còn lần quần hết nhóm này qua nhóm kia, hoặc phụ giúp mấy người chị em thổi cơm nung nước lên mặt thành cho chiến-sĩ ăn uống, hoặc giúp tay săn sóc những tinh bị thương.

Lúc này, trở về hơi buồn, Cừ thấy thế không dám hỏi han chuyện trò gì cả.

Hôm ấy nàng thổn thức suốt đêm, dường như suy nghĩ việc gì hung lắm. Mỗi khi Cừ trở mình tỉnh giấc, đều nghe hơi nàng thở vẫn than dài.

Đến hôm thứ ba cũng thế : quá trưa nàng lại đề Cừ ở hốc cây mà ra chiến-lũy làm việc phục-dịch như hôm trước.

Bận này càng lâu hơn. Mãi lúc chạng vạng mới trở về. Cừ ngồi xổm, thò mặt ra ngoài hốc cây, hồi hộp mong đợi. Nó ngạc nhiên thấy nàng đi thất tha, thất thểu bước chân uể-oải, như cất lên không nổi. Chừng nàng đến nơi, Cừ ta sửng sốt hơn nữa, vì nhìn thấy gương mặt nàng rũ rượi, mà lần này nàng lại mặc đồ lính, bên lưng đeo con dao mã-tấu dựng trong túi da, không còn vẻ gì là người con gái yếu ớt.

— Sao bữa nay chị về muộn thế, hở chị?...

Em mong đợi hết sức !... Cừ nói và ôm lấy chân nàng, tỏ ý mừng rỡ.

— Lại có nắm cơm sốt chị đem về cho em đây, em ăn đi kẻo đói... Rồi để mặc chị nằm ngủ nhé ! Hôm nay chị mệt quá.

Nàng nói và chui vào hốc cây, nằm nhoài bên Cừ, day mặt ra cửa, tay để lên trán ra chiều nghĩ ngợi.

Hai ngày nay, nàng buồn bã tuyệt vọng, vì xem thế binh triều công kích dữ dội, mà nghĩa-quân thì hơi tàn sức kiệt lắm rồi ; chỉ đợi ăn cũng đủ chết ; không nay thì mai thành trì tất bị phá vỡ, không còn gượng gạo được nữa. Chính nàng vừa ra chiến-lũy cả buổi chiều, thấy rõ tình thế nguy ngập đến nơi, lại nghe tướng-sĩ bảo nhau cố đánh tới cùng, giết hại quân địch được nhiều chừng nào hay chừng ấy, rồi thì chết theo thành trì, chứ không còn cách nào khác hơn. Bữa nay Cừ mong đợi sốt ruột và trông thấy nàng trở về với nhau sắc tiều tụy là vì thế.

Nàng nói dối Cừ, bảo nó để yên cho mình nằm ngủ, kỳ thật nàng cần lặng lẽ cả xác lẫn hồn, cho được cân nhắc suy nghĩ mọi việc ghê gớm.

Việc ấy đã nảy mầm trong trí nàng từ đêm hôm qua, đến nay sự-thế bắt buộc phải giải quyết, cho nên bây giờ nàng đem hết mọi lẽ thiện ác thi phi đặt lên bàn cân tư tưởng để xem đáng nào phải thì làm, mà phải làm ngay.

Trong lúc ấy thằng Cừ đã ngủ ngon lành, mặc dầu từ phía vẫn có tiếng súng nổ đì đùng quân reo inh ỏi.

Nàng nghĩ thầm : « Phần riêng tôi thì đã đành thế rồi !... Anh chết, chị chết, người yêu cũng chết, cho đến cái cớ khiến ta gượng sống ở đời cũng là ngọn lửa sắp tắt, ta còn có mảy may vui thú gì mà cầu lấy sống ?... Cố nhiên ta phải tự xử, không khi nào chịu để mình lọt vào tay quân địch, cho chúng nó làm nhục ta, hành hạ ta, rồi thì chém giết ta !... Không vướng víu thằng bé này thì thân ta tự giải quyết mau quá. Khốn nhưng còn vướng co nó, mà ta lĩnh trách-nhiệm trông nom, bộ vệ, bây giờ không biết phải tính thế nào ? »

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

ĐÃ CÓ BÁN :

NHÀ BÊN KIA
của BỒ BỨC THU — Giá 0p65

Thân thế và văn-chương
TÚ - MỠ
do LÊ THANH viết — Giá 0p60

EM LÀ CÁI BÊN SONG CỬA
của LƯU TRỌNG LƯ — Giá 1p50

VIỆT-SỬ GIAI-THOẠI
của ĐÀO TRINH NHẤT — Giá 2p50

Khảo - cứu về
TIẾNG VIỆT-NAM
của TRẦ NGẦN — Giá 2p50

BƯỚC ĐƯỜNG MỚI
của DƯƠNG NGÀ — Giá 3p00

KIM-TỰ-THÁP
của PHAN QUANG ĐỊNH — Giá 2p00

NỬA ĐÊM
của NAM CAO — Giá 2p00

NHÀ XUẤT-BẢN LỘ-ĐỨC — N 9 TA HU HA OI

Tủ sách
« TÂN - VĂN - HÓA »
HÀN-THUYÊN
xuất-bản
25-5-44 sẽ có bán :

XÃ-HỘI
Việt-Nam
LƯƠNG-ĐỨC-THIỆP biên khảo

Nguồn gốc xã-hội Việt-Nam lịch-sử tiến hóa của dân Việt-Nam. Giải-thích các kiến-trúc kinh-tế, chính-trị văn-hóa của xã-hội Việt-Nam. Con đường phát-triển hiện thời của xã-hội Việt-Nam.

XUẤT-BẢN

PHÊ BÌNH VĂN - CHƯƠNG TRUYỆN KIỀU
của NGUYỄN BÁCH KHOA

HÀN - THUYÊN, *71 Tiên Tsin Hanoi*

CÁC BẠN YÊU KHOA-HỌC HÃY ĐỌC :

TIẾN KIẾP
của Thiếu-Lăng Đỗ huy Nhiệm
— Tiểu - thuyết về Thần - Linh - Học.
— Những hiện tượng về Siêu-hình đều được đem phô bày một cách rành rọt.
— Những tài liệu rất quí về khoa-học.
Giá 1p80

TAM-KỲ THƯ-XÃ
64, AMIRAL SÉNÈS — HANOI

NHỮNG NGƯỜI ĐI NGƯỢC GIÒNG
Tiểu-thuyết phân tách tâm-lý
của Trần đình KHẢI — Giá 2p20

MỢ TÚ TÀN của CHU THIÊN — Giá 2p50

ĐANG IN :

ĐẦU XANH GIÓ BỤI Phạm-cao-Củng

15 JUIN SẼ CÓ BÁN :

THẦY « LANG »

Phóng sự dài của TRỌNG-LANG
Lời giới-thiệu của VŨ-NGỌC-PHAN

. . . « Trong lúc các nhà y-học nước ta muốn chấn hưng nghề thuốc của ĐÔNG-PHƯƠNG, thiên phóng-sự « THẦY LANG » ra đời rất hợp, nhưng tôi chắc không những các nhà y-học mà ai ai cũng phải hoan nghênh, vì nó còn là một bài cảnh cáo cho các con bệnh biết mà coi chừng nữa.

Bản thường 4$00 — Bản quý 25$00

SẼ CÓ BÁN :

XUÂN VÀ SINH
của THANH - TỊNH

MAI GIÒNG SỮA
của NGUYỄN-HỒNG

Nhà xuất - bản HÀN - MẶC
Thư từ và ngân - phiếu xin gửi về :
M. NGUYỄN-NHƯ-TÍCH
N° 26, phố Hàng Quạt — HANOI

THƯ-XÃ ALEXANDRE DE RHODES MỚI XUẤT BẢN :

LỤC VÂN TIÊN
QUYỂN NHẤT
bản dịch của Dương quảng HÀM Pháp-văn và Việt-văn đối-chiếu, kèm tranh ảnh của MẠNH-QUỲNH

Sách dày 250 trang — khổ 17x23
bản thường 4p00
cước 0p60
bản giấy láng 10p00
cước 1p20

Tổng phát hành : MAI LĨNH
21, RUE DES PIPES — HANOI

TRUNG BẮC

CHỦ NHẬT

INDOCHINE
N° A2291